

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE
(LHEGF)

1. Tên của Quý, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

Tên của Quý: **Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse**

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 459/GCN-HBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2015

2. Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở
3. Ngày đăng ký Bán Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 05/12/2025
4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch: 05/12/2025
5. Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse (LHFCF)
6. Thông cáo nội dung sau:

Quy đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày/...../.....

7. **Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:**

Ông Nguyễn Lê Đình Quang

Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse

Địa chỉ liên lạc: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

8. Nơi cung cấp Bản Cáo Bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:

Bản Cáo Bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp dưới hình thức bản sao giấy hoặc định dạng văn bản điện tử trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở chính của:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

Email: info@lighthousecapital.com.vn

Website: www.lighthousecapital.com.vn

Và các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quý. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quý. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quý cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng Chỉ Quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quý sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quý.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quý có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quý, giá trị thu hồi của Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quý trong tương lai cũng như vậy.

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quý và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quý không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.



MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG	1
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BÁO QUỸ	4
1. Công Ty Quản Lý Quỹ	4
2. Ngân Hàng Giám Sát	4
II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	6
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	6
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	9
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	12
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	12
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	14
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	15
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	15
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	16
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	16
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư	17
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	17
1. Thông tin chung về Quỹ	17
2. Điều Lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu	19
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	40
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	44
1. Căn cứ pháp lý	44
2. Phương án phát hành lần đầu	46
3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo	50
4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	58
5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ	59
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	59
1. Báo cáo tài chính	59
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ	60
3. Giá Dịch Vụ, Phí và Chi Phí Hoạt Động	60
4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động	63
5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	64
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	65
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	65
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	65
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	66
1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư	66
2. Báo cáo Quỹ	66
3. Báo cáo bất thường	66
4. Hình thức gửi báo cáo	66

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	66
XV. CAM KẾT	66
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	66
PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	68
PHỤ LỤC 02 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	70
PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÁN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP.....	108
PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	109
PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHỈ TRẢ	113
PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE	115

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Công Ty Quản Lý Quỹ****CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Ông NGUYỄN CÔNG HIỆP

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN LÊ ĐÌNH QUANG

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Ông KHUU KIM HUẾ

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu nhập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI NGHĨA**Người đại diện: *Nguyễn Thị Minh Châu*

Chức vụ: Phó Giám Đốc chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/5/2025 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản Cáo Bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này:

“Quỹ LHFCF” hay “Quỹ”	là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse (viết tắt là “LHFCF”), thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “LHC” hay “Lighthouse Capital”	là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304772590 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một

Đầu Tư” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc là Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	là Điều lệ của Quỹ và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
“Đơn Vị Quỹ”	là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 đồng/ Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Hủy Lệnh”	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Chỉ Quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/ Giá Dịch Vụ Mua Lại”	là Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều Lệ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “BIDV”	là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng



thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.

“Ngày Định Giá”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Ngày Giao Dịch”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt cho Quỹ, thực hiện phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Ngày Làm Việc”	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sân giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
“Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam” hay “VSDC”	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Việt Nam”	là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
“VNĐ” hay “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2024, mặc dù vẫn đối diện với những khó khăn như căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang ở một số khu vực, kinh tế thế giới đã có những bước phục hồi mặc dù chưa đồng đều. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 duy trì tốc độ khoảng 3,2% (theo OECD) trong bối cảnh lạm phát toàn cầu đang giảm tốc và nhiều nền kinh tế lớn ghi nhận sự đảo chiều trong chính sách tiền tệ sau một thời gian dài thắt chặt, giúp hạ mặt bằng lãi suất, góp phần vào sự phục hồi kinh tế. Trong bối cảnh đó, Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà phục hồi tích cực khi mức tăng trưởng GDP cải thiện dần qua từng quý và cả năm 2024 đạt 7,09% - đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất trong khu vực.

- **Tăng trưởng GDP:** Quý IV/2024 đạt 7,55%, đưa GDP cả năm lên 7,09%. Khu vực công nghiệp tăng 8,24%, dịch vụ tăng 7,38%, nông - lâm - thủy sản tăng 3,85%, cho thấy xu hướng phục hồi lan tỏa đều các lĩnh vực.

- **Thương mại:** Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 đạt 668 tỷ USD (+14% YoY); xuất khẩu 405,53 tỷ USD (+14,3%), nhập khẩu 380 tỷ USD (+13,7%), cán cân thương mại thặng dư 24,77 tỷ USD – mức cao kỷ lục trong nhiều năm.
- **FDI:** Đăng ký mới đạt 36,6 tỷ USD – mức cao nhất 5 năm; giải ngân đạt hơn 23 tỷ USD nhờ dòng vốn lớn từ các dự án sản xuất, công nghệ cao.
- **Lạm phát:** CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63%, lạm phát cơ bản 2,85%; kiểm soát tốt trong bối cảnh giá hàng hóa biến động.

Năm 2025 được dự báo là một năm đầy biến động và nhiều thách thức khi những xung đột địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, đặc biệt là sự vươn lên của chủ nghĩa bảo hộ và căng thẳng trong thương mại quốc tế từ những chính sách ngoại giao và thuế quan dưới thời của Tổng thống Trump gây ra sự dịch chuyển trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy vậy, Việt Nam vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP cao 8,3 - 8,5% trong năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần tập trung vào việc ứng phó với các thách thức từ môi trường thương mại quốc tế và tăng cường các biện pháp hỗ trợ nội tại như thúc đẩy tiêu dùng trong nước, cải cách thể chế, và nâng cao hiệu quả đầu tư công nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong năm 2025. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam chín tháng đầu năm 2025 vẫn duy trì tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo:

- **Tăng trưởng GDP tích cực:** Tăng trưởng GDP Quý III/2025 của Việt Nam đạt 8,23%, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2025 đạt 7,85% - cao nhất trong vòng 15 năm. Mức tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy bởi sự phục hồi vững chắc của ngành Xây dựng (+9,46% YoY) và Dịch vụ (+8,56% YoY). Các lĩnh vực bán lẻ, vận tải và du lịch nội địa đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi đồng đều với sự đóng góp tích cực từ cả tiêu dùng nội địa và sản xuất công nghiệp.
- **Thặng dư thương mại tích cực nhưng đối diện với nhiều thách thức:** Vượt qua những biến động từ chính sách thuế quan của Mỹ, hoạt động thương mại của Việt Nam trong Quý III và 9 tháng đầu năm vẫn duy trì đà tăng trưởng. Kim ngạch xuất khẩu lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 680,6 tỷ USD trong đó giá trị xuất khẩu đạt 348,74 tỷ USD (+16% YoY), nhập khẩu đạt 331,9 tỷ USD (+18,8% YoY), cán cân thương mại thặng dư 16,82 tỷ USD. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với mức thặng dư 85 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là đối tác nhập khẩu lớn nhất với mức nhập siêu 101 tỷ USD.

Ngày 26/10/2025, Việt Nam và Mỹ vừa công bố Tuyên bố về Khuôn khổ Hiệp định thương mại đối ứng. Theo đó, Mỹ sẽ duy trì mức thuế đối ứng 20% đối ứng với Việt Nam tuy nhiên một số sản phẩm sẽ áp 0% với nhiều khả năng sẽ tập trung vào các mặt hàng điện tử, nội thất, dệt may, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp. Việt Nam sẽ mở rộng nhập khẩu nông sản và sản phẩm công nghệ từ Mỹ, đồng thời hợp tác về chuỗi cung ứng và kiểm soát xuất khẩu. Mặc dù sự bất định từ các chính sách thuế quan của Mỹ đã giảm bớt, tuy nhiên rủi ro vẫn còn hiện hữu, đòi hỏi Việt Nam cần phải có những chính sách cấp thiết để giảm thiểu tối đa những rủi ro từ thương mại quốc tế như đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường năng lực nội tại của doanh nghiệp.

- **Lạm phát trong tầm kiểm soát:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Quý III/2025 tăng 3,38% YoY; lạm phát cơ bản tăng 3,18%. Bình quân 9 tháng 2025, CPI tăng 3,27% YoY, lạm phát cơ bản tăng 3,19% - vẫn nằm dưới mục tiêu của Chính Phủ. Tuy nhiên đã tăng từ đầu năm đến nay đang nhanh dần và lạm phát cần theo dõi chặt chẽ hơn.
- **Tăng trưởng tín dụng:** Tín dụng tăng trưởng 13,37% trong vòng 9 tháng đầu năm - mức tăng cao nhất cùng kỳ trong vòng 05 năm qua khi Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng. Hệ thống ngân hàng tiếp tục hỗ trợ vốn cho doanh

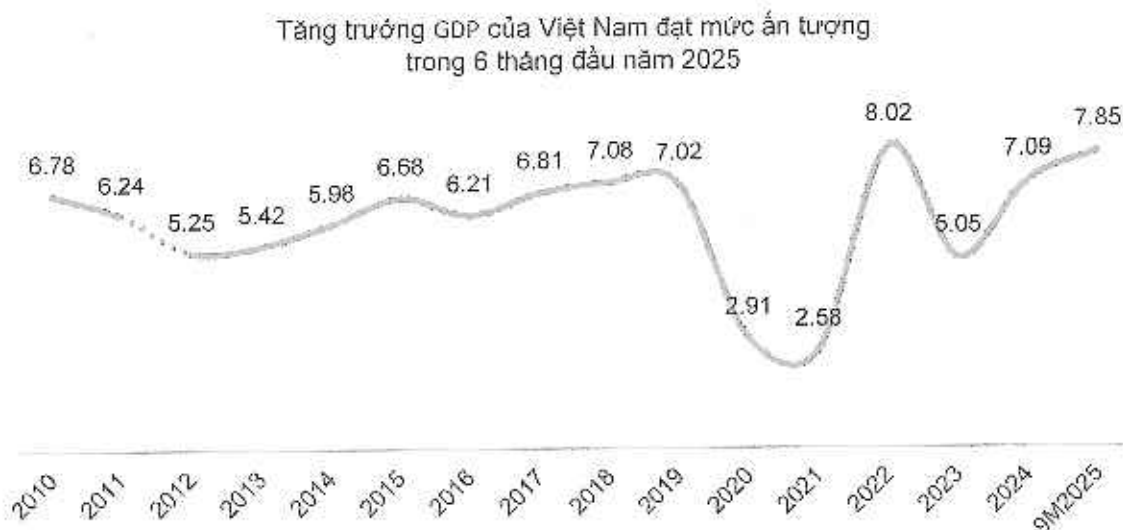


ngành sản xuất – kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp phụ trợ và nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, tín dụng bất động sản tăng khá nhanh, theo đó việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong lĩnh vực này là cần thiết.

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam đang duy trì đà phục hồi vững chắc với các động lực tăng trưởng rõ nét từ xuất khẩu, tiêu dùng và FDI, song cần tiếp tục thận trọng trước những biến động toàn cầu phức tạp trong năm 2025.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2010 – 9T2025

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê, LHC tổng hợp

Bên cạnh những cơ hội, kinh tế Việt Nam cũng đứng trước nhiều thách thức trong nửa cuối năm 2025:

- **Áp lực từ tỷ giá:** Sau năm 2024 với sự biến động mạnh mẽ của tỷ giá, tỷ giá USD/VND năm 2025 tiếp tục phải đối mặt với những áp lực đáng kể ngay từ những tháng đầu năm. Cuối tháng 9/2025, VND mất giá 3,67% so với đầu năm – thấp hơn mức 4,4% cùng kỳ, tuy nhiên đặt trong bối cảnh USD suy yếu trên thị trường quốc tế, có thể thấy áp lực giảm giá VND gia tăng. Tỷ giá USD/VND cả năm được dự đoán sẽ giảm cơ giữa những yếu tố rủi ro và hỗ trợ, tuy nhiên giữa những biến động kinh tế toàn cầu, đặc biệt từ cuộc chiến thuế quan từ chính quyền Mỹ và việc FED trì hoãn lộ trình hạ lãi suất – trong khi mặt bằng lãi suất của Việt Nam vẫn duy trì ở mức thấp, tỷ giá vẫn tiếp tục là vấn đề cần theo dõi và cân nhắc để thực thi các chính sách điều hành.
- **FDI đứng trước nguy cơ sụt giảm:** Vốn FDI đăng ký 9 tháng đầu năm 2025 đạt gần 28,54 tỷ USD, (+15,2% YoY) cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, sự bất định trong chính sách thuế quan Mỹ tiềm ẩn nhiều rủi ro suy giảm dòng vốn FDI, theo đó Việt Nam cần tiếp tục theo dõi sát sao những diễn biến của tình hình kinh tế và chính sách trên toàn cầu để đưa ra những biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả, nhằm duy trì sức hấp dẫn và sự ổn định của dòng vốn FDI trong năm 2025 và những năm tiếp theo.
- **Giải ngân đầu tư công chậm:** Mặc dù có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải ngân đầu tư công 9 tháng đầu năm 2025 mới đạt khoảng 50,0% kế hoạch năm với giá trị hơn 440 nghìn tỷ đồng, điều này cho thấy vẫn còn nhiều vướng mắc trong thủ tục và triển khai dự án. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân sẽ là yếu tố then chốt trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm.

- Ngoài ra, bất ổn địa chính trị, rủi ro về tăng trưởng toàn cầu thấp hơn dự kiến – đặc biệt ở những thị trường chủ lực, thương chiến Mỹ - Trung leo thang, kéo theo áp lực lên chuỗi cung ứng và xu hướng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu, đây là những biến số thách thức mục tiêu ổn định và tăng trưởng của Việt Nam. Là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam dễ bị ảnh hưởng từ những bất định trên thị trường quốc tế, cũng như từ sự hồi phục chậm của thị trường trong nước, gần đến rủi ro về khả năng phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế.

Trước những rủi ro và thách thức phía trước, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm như: Cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính; gia hạn - miễn giảm thuế và các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh đầu tư công và thu hút FDI công nghệ cao; tăng trưởng tín dụng nhưng giữ ổn định mặt bằng lãi suất; mở rộng quan hệ đa phương để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cải cách và minh bạch hóa thị trường chứng khoán v.v.

Dựa trên các yếu tố trên và lịch sử tăng trưởng ấn tượng của Việt Nam trong giai đoạn trước, khả năng đứng vững trước những khó khăn và rủi ro gia tăng trên toàn cầu và sự chủ động, linh hoạt trong chính sách điều hành giai đoạn vừa qua, Chúng tôi có niềm tin to lớn về sức bật của nền kinh tế Việt Nam và khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội để hướng tới sự tăng trưởng trong dài hạn.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Về Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

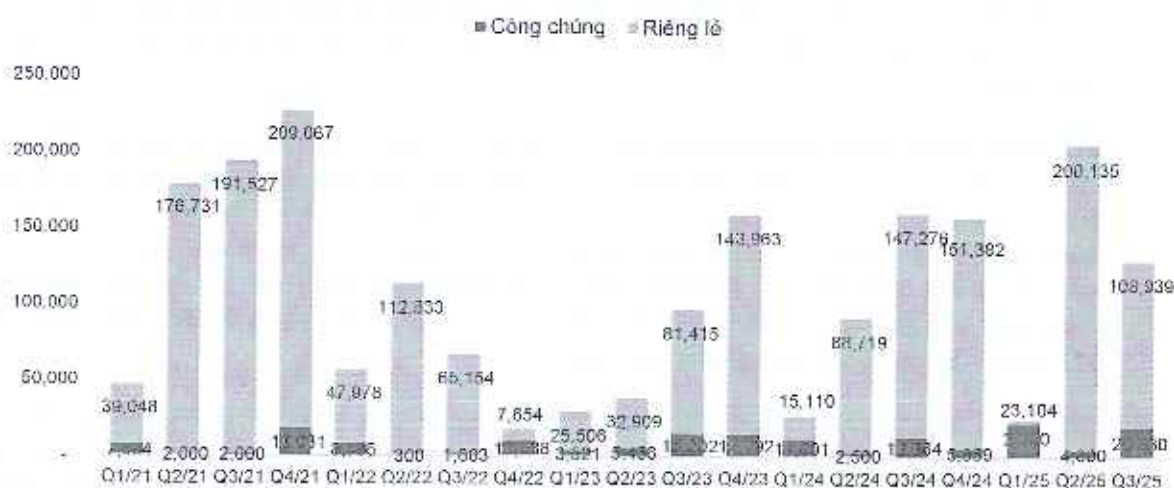
Trải qua hai thập kỷ kể từ khi ra đời, thị trường trái phiếu Việt Nam đã có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, khẳng định vai trò là kênh huy động vốn quan trọng, hiệu quả cho Ngân sách Nhà nước cũng như cho các doanh nghiệp.

Quy mô thị trường trái phiếu tăng từ 2,82% GDP năm 2001 lên mức 25,4% GDP năm 2024. Theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu cả về quy mô và độ sâu, nâng cao thanh khoản, đa dạng hoá sản phẩm. Theo đó, phần đầu đến năm đến năm 2030, quy mô thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 25% GDP.

Tuy vậy, quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam được đánh giá vẫn đang ở mức khiêm tốn so với các quốc gia khác trong khu vực và hứa hẹn còn nhiều dư địa phát triển trong tương lai.

Hình 2: Khối lượng trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức phát hành

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: VBMA, LHC tổng hợp



Thị trường TPDN Việt Nam đã trải qua một chặng đường phát triển nhiều thăng trầm. Giai đoạn 2018 - 2021 chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của thị trường, đưa trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho doanh nghiệp. Việc hoàn thiện khung pháp lý cùng sự hỗ trợ từ mặt bằng lãi suất là cú huých giúp thị trường có những bước phát triển nhanh chóng, thu hút đông đảo nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân tham gia. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về minh bạch thông tin và chất lượng của các trái phiếu được phát hành. Trước sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của thị trường TPDN, các cơ quan quản lý Nhà nước đã có những động thái về việc chuẩn hóa các điều kiện phát hành và siết chặt hơn các điều kiện phát hành, đặc biệt là phát hành riêng lẻ cũng như các tiêu chuẩn và điều kiện mua trái phiếu đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các tổ chức tín dụng.

Năm 2022 đánh dấu sự đảo chiều, khi những quy định siết chặt hơn trong phát hành trái phiếu riêng lẻ cùng với bối cảnh kinh tế vĩ mô không còn thuận lợi khiến thị trường bộc lộ nhiều hạn chế. Mặt bằng lãi suất gia tăng, khó khăn của thị trường bất động sản, đặc biệt là sự đổ vỡ niềm tin của nhà đầu tư do các sai phạm của một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu khiến thị trường TPDN chìm trong khó khăn kéo dài với thanh khoản giảm sút và rủi ro vỡ nợ gia tăng. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã quyết tâm chấn chỉnh và khôi phục thị trường bằng việc ban hành hàng loạt văn bản pháp lý quan trọng, tập trung vào việc tăng cường minh bạch thông tin, siết chặt các điều kiện phát hành, hoàn thiện hành lang pháp lý và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư. Một trong những nỗ lực quan trọng là sự ra đời của thị trường giao dịch thứ cấp trái phiếu riêng lẻ, nhằm tăng tính thanh khoản và tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể mua bán, chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng hơn, giảm thiểu rủi ro nắm giữ đến đáo hạn. Những nỗ lực này giúp ổn định và tái thiết thị trường, đưa thị trường TPDN Việt Nam từng bước phát triển theo hướng lành mạnh và bền vững.

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi ấn tượng của thị trường TPDN với sự cải thiện đáng kể cả về chất và lượng, tâm lý thị trường phục hồi thể hiện qua sự tăng lên về tổng giá trị phát hành mới và thanh khoản trên thị trường thứ cấp được cải thiện. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt 468.618 tỷ đồng – tăng gần 40% so với 2023, quy mô thị trường TPDN đạt khoảng 11% GDP. Phương thức phát hành riêng lẻ vẫn đóng vai trò chủ đạo với 453 đợt phát hành riêng lẻ - giá trị 435.704 tỷ đồng, tuy nhiên cơ cấu phát hành có sự dịch chuyển theo hướng minh bạch hơn với 22 đợt phát hành với giá trị 32.914 tỷ đồng trái phiếu phát hành ra công chúng - chiếm tỷ trọng 7,0% tổng giá trị phát hành – cao hơn mức bình quân 5% của các giai đoạn trước. Ngành ngân hàng dẫn dắt thị trường khi chiếm trên 65% về khối lượng phát hành. Quá trình đàm phán, gia hạn và mua lại trước hạn giữa tổ chức phát hành và trái chủ vẫn diễn ra sôi động, giá trị mua lại trước hạn trong năm 2024 đạt gần 212 nghìn tỷ đồng chiếm gần 50% lượng trái phiếu phát hành trong năm. Tình hình trái phiếu chậm trả được cải thiện khi tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả tăng lên 25% vào cuối năm 2024 – tăng 6% so với thời điểm đầu năm. Thị trường trái phiếu riêng lẻ thứ cấp dần đi vào ổn định, giá trị giao dịch năm 2024 đạt gần 1,1 triệu tỷ đồng, bình quân đạt 4.337 tỷ đồng/ phiên - tăng 78% so với năm 2023. Số lượng tổ chức phát hành và trái phiếu được xếp hạng tín nhiệm ngày một gia tăng là tín hiệu tích cực của sự phát triển theo hướng hiện đại và minh bạch.

Trong 9 tháng đầu năm 2025 ghi nhận sự phục hồi với tổng giá trị TPDN phát hành đạt gần 430 nghìn tỷ đồng – tăng hơn 40% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động phát hành riêng lẻ tiếp tục dẫn dắt với giá trị hơn 400 nghìn tỷ đồng - chiếm tỷ trọng 89%. Lĩnh vực Ngân hàng là động lực khi chiếm hơn 70% giá trị phát hành, tiếp đến là lĩnh vực Bất động sản với tỷ trọng 20%.

Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục chịu áp lực lớn từ trái phiếu đáo hạn khi một lượng lớn trái phiếu giai đoạn trước được kéo dài kỳ hạn qua. Trong những tháng cuối năm 2025, dự kiến sẽ có khoảng hơn 48 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, đặc biệt từ nhóm bất động sản khi chiếm gần 40% tổng giá trị – tuy vậy áp lực đã đỡ nặng nề hơn. Về dài hạn, những nỗ lực cải thiện khung pháp lý cùng sự phục hồi của thị trường là những tín hiệu tích cực, hứa hẹn sẽ tạo ra những thay đổi căn bản về cả phía cung và cầu, giúp gia tăng chất lượng của các đợt phát hành, giảm thiểu rủi ro đầu tư và đồng thời mở ra cơ hội cho Nhà đầu tư khi tham gia các kênh đầu tư gián tiếp thông qua các quỹ đầu tư như LHCF.

Về Trái phiếu Chính phủ và công cụ thị trường tiền tệ

Trong năm 2024, Kho bạc Nhà nước đã huy động hơn 330 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn – đạt 82,6% kế hoạch phát hành cả năm và tăng 10,7% so với 2023. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn giảm bình quân nhẹ so với 2023, bình quân ở mức 2,52%/năm - đây là điều kiện thuận lợi để Kho bạc Nhà nước huy động trái phiếu, đặc biệt tại các kỳ hạn dài nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư công. Lũy kế 09 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị Trái phiếu Chính phủ phát hành đạt trên 255 nghìn tỷ đồng, tương đương 51% kế hoạch. Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ so với đầu năm ở các kỳ hạn.

Trong bối cảnh FED cắt giảm lãi suất 1 hoặc 2 lần trong năm 2025, chênh lệch lợi suất Trái phiếu Chính phủ Mỹ - Việt Nam được kỳ vọng dần thu hẹp. Với mục tiêu duy trì môi trường lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi kinh tế, lợi suất Trái phiếu Chính phủ được dự báo tăng nhẹ nhưng không quá biến động trong năm 2025.

Cơ Hội Đầu Tư Vào Quỹ Mở LHFCF

Với sự phát triển không ngừng của thị trường tài chính, Lighthouse Capital cho rằng cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán nói chung và vào tài sản có thu nhập cố định tại Việt Nam nói riêng trong các năm tới sẽ ngày càng phong phú. Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng khoản đầu tư, kênh đầu tư thích hợp cũng sẽ thách thức hơn đối với số đông Nhà Đầu Tư cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp trên thị trường do thị trường ngày càng phát triển về chiều sâu, đòi hỏi mức độ tham gia thị trường sâu sắc hơn của các Nhà Đầu Tư trực tiếp. Vì vậy, LHFCF được thiết kế dưới hình thức quỹ mở để hỗ trợ Nhà Đầu Tư đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của mình, thông qua việc lựa chọn đầu tư vào những doanh nghiệp, tổ chức phát hành có lợi thế cạnh tranh nhất định, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, có khả năng thích ứng tốt với các biến động của thị trường và có đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm.

LHFCF sẽ là sự lựa chọn mang đến cho Nhà Đầu Tư một công cụ đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn vốn ngắn và trung hạn với tính linh hoạt và thanh khoản cao, hỗ trợ Nhà Đầu Tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Thông qua Quỹ LHFCF, Nhà Đầu Tư có thể bảo toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn với mức lợi nhuận ổn định và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

Việc đầu tư vào quỹ mở LHFCF có những ưu điểm nổi bật như sau:

Quản Lý Chuyên Nghiệp

Thay vì tự đầu tư, LHFCF mang đến cho Nhà Đầu Tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho Nhà Đầu Tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của LHFCF thường xuyên đánh giá, phân tích và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư.

Đầu Tư Vào Danh Mục Đa Dạng Với Chi Phí Hợp Lý

LHFCF đầu tư vào danh mục chứng khoán gồm trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ chọn lọc, đa dạng với tỷ trọng phân bổ phù hợp nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho Nhà Đầu Tư, các kỳ hạn được tính toán hợp lý, đồng thời đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì Nhà Đầu Tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép Nhà Đầu Tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua LHFCF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quỹ với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

Quỹ Có Thanh Khoản Cao



Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư thoái vốn khá dễ dàng do Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ với giá giao dịch là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm bán lại. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quỹ mà không cần tìm đối tác để mua lại Chứng Chỉ Quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơn như bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

Tiết Kiệm Thời Gian Cho Nhà Đầu Tư

Để tự đầu tư hiệu quả, Nhà Đầu Tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều Nhà Đầu Tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các Nhà Đầu Tư này vì các khoản đầu tư sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và giám sát một cách chặt chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho Nhà Đầu Tư.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse
Tên bằng tiếng Anh	Lighthouse Fund Management Joint Stock Company
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	14/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0304772590 do Phòng Đăng ký Kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 7301 7786
Fax	(028) 7302 2268
Vốn điều lệ	35.00.00.0 Đ (Ba mươi lăm tỷ đồng)

Cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông – là một trong những công ty quản lý quỹ đầu tiên của Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập và hoạt động ngày 28/12/2006. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse là một tổ chức tài chính độc lập, hoạt động theo các nghiệp vụ kinh doanh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép nhằm cung cấp các sản phẩm đầu tư toàn diện, mang lại giá trị gia tăng cho Nhà Đầu Tư.

Trải qua hơn 15 năm hoạt động và vận hành, Công Ty không ngừng kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. Năm 2020, Công ty có sự cải tổ toàn diện về cơ cấu tổ chức, định hướng phát triển và năng lực tài chính.

Hiện tại, các cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ:

STT	Tên cổ đông	Giá trị vốn góp theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Lê Đình Quang	14.091.000.000	40,26
2	Nguyễn Công Hiệp	14.077.000.000	40,22
3	Nguyễn Thị Duy Thuyết	6.832.000.000	19,52

Giới thiệu về Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành Công Ty Quản Lý Quỹ
Ông Nguyễn Công Hiệp
 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Nguyễn Công Hiệp đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty từ năm 2021 và được bầu vào vị trí Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty từ tháng 4/2024.

Ông Nguyễn Công Hiệp được biết đến là một trong những chuyên gia hàng đầu với gần 30 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán.

Ông Hiệp từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất – bất động sản – xây dựng như: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Long Hậu (HSX: LHG), Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hoà Bình, Phó Tổng Giám đốc – Duy Tân Group, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán ICMA và nhiều doanh nghiệp khác. Ông Hiệp hiện cũng là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Jesco Peico và Công ty Cổ phần Jesco Asia; thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đào tạo Tâm Trí Lực.

Ngoài ra, ông Hiệp cũng tham gia nhiều dự án và giữ vai trò cố vấn về tài chính, quản trị cho nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trong và ngoài nước. Đồng thời, ông Hiệp cũng là giảng viên của các chương trình đào tạo uy tín về kiến thức và kỹ năng cho lãnh đạo doanh nghiệp như ActionCoach Vietnam, Học viện doanh nhân PTI, Chương trình Business Edge và tham gia nhiều tổ chức nghề nghiệp như Thành viên Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA); Thành viên Hội Tư vấn thuế Việt Nam.

Ông Hiệp có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học UBI (Bỉ), Cử nhân Kế toán, đồng thời có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp và Chứng chỉ hành nghề Thuế do Tổng Cục thuế cấp.

Ông Hồ Hoàng Lâm
 Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Hồ Hoàng Lâm giữ cương vị Thành viên Hội đồng Quản trị của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse từ năm 2021. Ông Lâm có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng – Quản lý quỹ - Bất động sản. Trước khi giữ vai trò chủ chốt tại LHC, ông Lâm từng công tác tại các tổ chức tài chính uy tín tại Việt Nam, đồng thời điều hành nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản.

Ông Lâm tốt nghiệp Đại học Ngoại thương – Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại và có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Southern New Hampshire (Hoa Kỳ).

Ông Huỳnh Sơn Trung
 Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Huỳnh Sơn Trung, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty được bầu vào tháng 4/2025, là chuyên gia với hơn 20 năm kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại nhiều doanh nghiệp bất động sản và góp phần thúc đẩy các dự án bất động sản quy mô lớn.

Ông Nguyễn Lê Đình Quang

Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Tổng Giám đốc

Ông Trung tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân Luật tại Đại học Luật TP.HCM và sở hữu chuyên môn sâu về bất động sản và pháp lý.

Ông Nguyễn Lê Đình Quang đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công Ty từ năm 2021. Trước khi gia nhập LHC, ông Quang từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường như Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư và phân tích đầu tư.

Ông Quang có bằng Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Queen Mary (Anh), Cử nhân Luật và Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông, được thành lập năm 2006 theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 6,8 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse theo Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/08/2021.

Tình hình hoạt động của Công ty trong 05 năm gần nhất như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
1. Tổng Doanh thu	3.272	17.951	11.135	9.394	11.642	6.978
2. Lợi nhuận sau thuế	681	8.496	686	1.225	1.265	987
3. Vốn điều lệ	25.000	25.000	25.000	35.000	35.000	35.000

Nguồn: Báo cáo tài chính hàng năm đã kiểm toán/ soát xét của LHC

Cùng với việc tái cấu trúc toàn diện Công ty, LHC chú trọng nâng cao các chuẩn mực đầu tư và tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và áp dụng tốt các thông lệ về quản trị rủi ro nhằm tạo giá trị gia tăng và hướng tới lợi ích cao nhất cho khách hàng.

2.2. Các quỹ mà Công ty đang quản lý

❖ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse (LHBF)

LHBF là quỹ mở đầu tư vào trái phiếu, được thành lập vào ngày 29/12/2022 với số vốn điều lệ ban đầu là 50,4 tỷ đồng. Quỹ LHBF hoạt động với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn, tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, bảo toàn vốn cho nhà đầu tư, thông qua việc phân bổ trọng điểm danh mục vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.

❖ Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF)

LHCDF là quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu, được thành lập vào ngày 30/5/2024 với số vốn điều lệ ban đầu là 51,2 tỷ đồng. Quỹ LHCDF hoạt động với mục tiêu hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận dài

hạn bằng chiến lược đầu tư đa dạng hóa vào cổ phiếu và các tài sản tài chính khác, thông qua việc phân bổ tài sản một cách năng động, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho Nhà đầu tư.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quỹ do Công Ty quản lý không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty và các quỹ trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Giấy phép thành lập số	0100150619-079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	028 38218812
Fax	028 38218813
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

Các điều kiện và điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ được thể hiện chi tiết tại Hợp Đồng Giám Sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện lựa chọn và phê duyệt công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân Phối được lựa chọn bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy phép hoạt động số	14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa điểm phân phối CCQ	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công ty Cổ phần Fincorp



Địa chỉ trụ sở chính	176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số	01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/04/2018
Địa điểm phân phối CCQ	176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Địa chỉ trụ sở chính	Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số	54/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2021
Địa điểm phân phối CCQ	Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Địa chỉ trụ sở chính	Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Giấy phép thành lập số	Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Lĩnh vực hoạt động chính	Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Thực hiện toàn bộ những công việc liên quan tới dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quý: - Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. - Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. - Xác định số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua, chuyển đổi hoặc số tiền Nhà Đầu Tư được thanh toán trong trường hợp Nhà Đầu Tư bán lại. - Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. - Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư và trên sổ chính do Nhà Đầu Tư thay đổi thông tin, Nhà Đầu Tư thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phần bổ lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, chuyển quyền

sở hữu do thừa kế, tặng cho...

- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho CTQLQ để cung cấp cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho Nhà Đầu Tư khi có yêu cầu từ Nhà Đầu Tư.
- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận đã thống nhất giữa VSDC và CTQLQ trong Hợp đồng dịch vụ giữa hai Bên.

Chi phí phải thanh toán Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy định tại Mục 3.2.c Chương XI của Bản Cáo Bạch này

Hình thức thanh toán Chuyển khoản

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Tên tổ chức được ủy quyền	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy phép thành lập số	0100150619-079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ. - Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật. - Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ. - Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ theo quy định tại Mục 3.2.d Chương XI của Bản Cáo Bạch này
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ:

Tên Quỹ bằng Tiếng Việt	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE
Tên Quỹ bằng Tiếng Anh	Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund
Tên viết tắt	LHFCF
Địa chỉ	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào bán:

Số 459/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/12/2025

1.3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ:

Số _____ do UBCKNN cấp ngày _____

1.4. Tính Chất Và Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ:

- Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.
- Thời hạn hoạt động: Được tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.5. Người Điều Hành Quỹ**Ông Nguyễn Phúc Nguyên**

Ông Nguyễn Phúc Nguyên có gần 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động đầu tư và quản lý tài sản. Trước khi gia nhập LHC, Ông Nguyên từng công tác tại nhiều công ty chứng khoán uy tín như Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, CTCP Chứng khoán MB. Đặc biệt, ông Nguyên có kinh nghiệm hơn 05 năm làm việc tại Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Báo Minh. Hiện tại, ông Nguyên đang đảm nhiệm vị trí Phó Phòng Quản lý Danh mục tại LHC. Ông Nguyên có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý quỹ khi đang đồng thời là Người điều hành quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse (từ tháng 12/2022) và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (từ tháng 05/2024).

Ông Nguyên tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đồng thời có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Bà Bùi Ngọc Ánh

Bà Bùi Ngọc Ánh có kinh nghiệm chuyên sâu với gần 10 năm công tác trong lĩnh vực tài chính và quản lý tài sản. Từ khi gia nhập LHC vào tháng 10 năm 2021, Bà Ánh đảm nhiệm công tác quản lý tài sản bao gồm quản trị tài sản ủy thác, theo dõi, giám sát danh mục nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và theo dõi hiệu quả đầu tư, cũng như thực hiện các hoạt động đầu tư theo chỉ định giao dịch của khách hàng. Trước đó, Bà Ánh từng công tác tại các tổ chức tài chính và công ty chứng khoán uy tín như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, CTCP Chứng khoán BIDV.

Bà Ánh tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đầu tư tại Đại học Kinh tế Quốc dân, vượt qua kỳ thi CFA cấp độ 2 và có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

1.6. Ban Đại Diện Quỹ dự kiến

Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ LHFCF dự kiến gồm 03 thành viên như sau:

Ông Phan Tấn Thư - Ông Phan Tấn Thư đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư – Chứng khoán. Với bề dày kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính và ngân hàng đầu tư, ông Thư đã trực tiếp tham gia và phụ trách chuyên môn dự án tư vấn cho nhiều Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty đại chúng quy mô lớn. Ông từng đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Tư vấn Tài Chính – CTCP Chứng khoán BIDV và hiện là Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Bảo Minh. Ngoài ra, ông Thư từng đảm nhiệm vị trí Chủ tịch – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse trong giai đoạn từ khi các Quỹ mới thành lập tới tháng 05/2025.

Ông Thư tốt nghiệp Cử nhân kinh tế - Đại học Ngoại Thương TP. HCM, được đào tạo về tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Nhật và M&A tại Học viện Công nghệ Châu Á. Ngoài ra, ông Thư có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ông Vũ Tiến Sỹ - Là chuyên gia với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán, ông Vũ Tiến Sỹ có kinh nghiệm chuyên sâu trong việc kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp cũng như điều hành hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập. Ông Sỹ hiện là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt. Ngoài ra, ông Sỹ còn đang đảm nhiệm vị trí thành viên độc lập Ban đại diện quỹ về kế toán, kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse từ khi các Quỹ được thành lập cho đến nay.

Ông Sỹ tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp.

Ông Nguyễn Lê Đình Quang – Thành viên về Pháp chế Ông Quang hiện đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty và đồng thời là Thành viên Ban đại diện quỹ về Pháp chế của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse. Trước đó, ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp tại các công ty uy tín như CTCP Chứng khoán Rồng Việt, CTCP Chứng khoán BIDV. Với nền tảng chuyên môn kết hợp tài chính – pháp luật, ông đã trực tiếp tham gia tư vấn và giám sát các hoạt động đại chúng hóa, niêm yết, phát hành/huy động vốn, M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp – những nghiệp vụ đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về khung pháp lý chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và đầu tư.

Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân Luật trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2020, Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Queen Mary (Anh) và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

2. Điều Lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.



Điều Lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse gồm 15 chương, 69 điều và 05 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

2.1. Các Điều Khoản Chung

a. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse là quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ.
- Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

b. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều Lệ được huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành 5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND (mười nghìn Đồng Việt Nam).

c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

d. Chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

e. Chỉ định Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

2.2. Các Quy Định về Mục Tiêu, Chính Sách và Hạn Chế

a. Mục tiêu đầu tư

- Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư việc tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.
- Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với quy định hiện hành.

b. Chiến lược đầu tư

Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse tập trung vào đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu được

Chính phủ bảo lãnh, (iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao; (v) Chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá và công cụ tiền tệ có tính thanh khoản cao để đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa danh mục, ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tốt, thanh khoản cao và kỳ hạn được tính toán hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư, trên cơ sở đánh giá thận trọng về rủi ro tín dụng, kỳ hạn đầu tư và điều kiện thị trường, nhằm duy trì sự ổn định, tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

Tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.

c. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.

d. Tài sản được phép đầu tư

1. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
4. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
5. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 (một) lần trong 12 (mười hai) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
6. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

e. Cơ cấu đầu tư

Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.

f. Các hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

1. Đầu tư tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;
2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
3. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng



khoản đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại khoản 1, 2 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

4. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
5. Không được đầu tư quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này;
6. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
7. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;
8. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% (mười phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
9. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

g. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch kỳ quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
- Tài sản của Quỹ không được sử dụng để thực hiện các giao dịch kỳ quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán.
- Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

h. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach), theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ

hạn, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi: Áp dụng phương pháp tiếp cận đầu tư từ dưới lên (Bottom-Up Approach), theo đó việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể sẽ dựa trên các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành có tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, có tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.
- Đối với các công cụ được phép đầu tư khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình Ban Đại Diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giới hạn theo đề xuất được phê duyệt.

1. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định theo Ngày Giao Dịch và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
- Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 04 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước sở hữu chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức đó.

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;



- Hướng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ đầu tư chứng khoán;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán mua lại chứng chỉ quỹ mới;
- Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư và có nghĩa vụ chấp hành nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

c. Sổ Đăng Ký Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

d. Quyền Biểu Quyết Của Nhà Đầu Tư

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán và tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.

e. Trường Hợp Chia, Tách, Hợp Nhất, Sáp Nhập, Thanh Lý, Giải Thể Quỹ và Quyền Của Nhà Đầu Tư Trong Trường Hợp Thanh Lý, Giải Thể Quỹ

- Trường hợp giải thể Quỹ: Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

- Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
- Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.
- Trường hợp chia, tách: Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.
- Trường hợp hợp nhất, sáp nhập Quỹ: Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

2.4. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Ngày Giao Dịch và Tần Suất Giao Dịch

- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đồng số lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
- Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).
- Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.
- Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

c. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

- Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
- Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát;
- Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Mục 3.2 Chương X của Bản Cáo Bạch;
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)})}{\text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;



- Quy trình nhận, thực hiện lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Mục 3.2 Chương X của Bản Cáo Bạch.

d. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán

- Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ;
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Mục 3.1.h và Mục 3.3 Chương X của Bản Cáo Bạch;
- Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1 – Giá Dịch Vụ Mua Lại (%)).
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định chi tiết tại Mục 3.3 Chương X của Bản Cáo Bạch của Quỹ. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu;
- Quy trình nhận, thực hiện lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Mục 3.3 Chương X của Bản Cáo Bạch.

e. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi:

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ 02 (hai) quỹ mới trở lên;
- Lệnh chuyển đổi nhằm bán Chứng Chỉ Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và các quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi và Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận cả Lệnh Bán được Chấp Nhận và Lệnh Mua được chấp nhận;
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu;
- Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Mục 3.4 Chương X của Bản Cáo Bạch;
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

f. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam; hoặc
 - Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng Đơn Vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch; hoặc.
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc
- Các trường hợp khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.

2.5. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Đơn Vị Quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) theo quy định.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.

b. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c. Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi:



- Giá Dịch Vụ Phát Hành là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
- Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tối đa nêu trên. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2.6. Thông Tin Về Các Mức Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả

a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,9% (Không phải chín phần trăm) NAV/năm. Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá trị dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.

b. Giá Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05% (Không phải không năm phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng (chưa bao gồm VAT).
- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02% (Không phải không hai phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng (chưa bao gồm VAT).
- Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có). Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/gia dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/gia sửa lệnh,...

c. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: *Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị quỹ (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).*

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

d. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

e. Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào quỹ; các loại giá dịch vụ, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán; các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật

Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào quỹ; các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật:

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
- Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí liên quan khác:
 - Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bán Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán; Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
 - Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Các loại giá dịch vụ, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán: Theo quy định tại Mục 2.5.c Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

b. Chính sách thuế



Thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Nhà Đầu Tư nên tự tìm hiểu và tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn thuế đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

a. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường:

- Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hay nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại Hội Nhà Đầu Tư

- Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - Phương án phân phối lợi tức;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
 - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

c. Thủ tục tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư:

- Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc uỷ quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

Trong trường hợp này Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành hợp không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

- Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

d. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- Quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung trên có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.9. Ban Đại Diện Quỹ

a. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ có 03 (ba) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập; không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này và đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.

Danh sách Ban Đại Diện dự kiến của Quỹ LHFCF được trình bày tại Mục 1.6 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- Phê duyệt Sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và các giao dịch theo quy định tại khoản 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này.



- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Quyết định các vấn đề được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, trừ các vấn đề không được phép ủy quyền theo quy định.
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Chủ tịch là thành viên độc lập, có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

e. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ, người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

g. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

- Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
- Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước 05 (năm) ngày, đối với các cuộc họp bất thường là 01 (một) ngày.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet, và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.

- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ dưới mọi hình thức phải được lập đầy đủ bằng biên bản.

h. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.

2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Nghĩa Vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mới;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

b. Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ

- Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:
 - Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN;
 - Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Ký Hợp Đồng Giám Sát với ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
 - Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc



bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công Ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
- Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
- Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ được công khai tại Mục 1.5 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty quản lý quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.
- Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và
 - Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ, hoạt động đại lý chuyển nhượng cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về hướng dẫn hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin khác cho Ngân hàng giám sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát;

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty;
- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định bên trên;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới UBCKNN. Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;
- Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:



- Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và
- Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó;

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập và quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 (ba trăm) tỷ đồng.

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;
- Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN;
- Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản, Điều Lệ Quỹ có quy định cho phép và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của UBCKNN;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của pháp luật.

- Quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ:
 - Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ và ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
 - Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - Có quyền nhận Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;
 - Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư như được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều Lệ;
 - Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các Đại Lý Phân Phối;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ;
 - Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có);
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%/Giá Trị Tài Sản Ròng	Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%/Giá Trị Tài Sản Ròng	Sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động



Giá Trị Tài Sản Ròng được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân của Giá Trị Tài Sản Ròng theo báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

d. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
- Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

2.11. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục của Điều Lệ.

b. Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát:

- Nghĩa vụ chính của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ Quỹ;

- Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
- Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ.
- Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - Được quyền tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát

- Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
 - Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác do Quỹ lựa chọn được hoàn thành theo quy định của pháp luật.

2.12. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

- Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Báo cáo tài chính được quy định:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
 - Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư nên tham khảo kỹ 05 Phụ lục Điều Lệ Quỹ để có đầy đủ thông tin:

Phụ lục 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục 2: Cam Kết Của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục 4: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Phụ Lục 5: Nguyên Tắc Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1. Những điểm lưu ý quan trọng

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/ bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

3.2. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.3. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu, những khoản đầu tư có thu nhập cố định và gián tiếp tới cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.4. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.5. Rủi Ro Thanh Khoản

a. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

b. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian đo tính thanh khoản



của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kèm thanh khoản nhất thời.

3.6. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.7. Rủi Ro Tín Nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả gốc, lãi trái phiếu của tổ chức phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số hoặc xếp hạng tín nhiệm do các công ty hoặc các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá. Hệ số tín nhiệm trái phiếu càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.8. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng các thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như cơ chế kiểm soát thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

3.9. Rủi Ro Tái Đầu Tư

Ngoài các Rủi Ro Lãi Suất, Lạm Phát và Rủi Ro Tín Nhiệm đã đề cập bên trên, một trong những rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu là Rủi Ro Tái Đầu Tư. Đây là rủi ro khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

3.10. Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.11. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bất Bức

Quý phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bất buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ Đồng Việt Nam) trong 6 (sáu) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.12. Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

3.13. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

3.14. Rủi Ro Đối Với Các Sản Phẩm Đầu Tư Cụ Thể (tùy theo loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư)

Các sản phẩm đầu tư theo chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ đều có thể tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Các khoản đầu tư này có thể chịu rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tái đầu tư..., ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong từng thời kỳ. Ngoài ra, biến động kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ hoặc các thay đổi trong quy định pháp luật có thể tác động đến giá trị và khả năng sinh lời của các tài sản đầu tư trong danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

3.15. Rủi Ro Cá Biệt

Rủi ro cá biệt phát sinh từ các yếu tố riêng của từng tổ chức phát hành hoặc loại tài sản cụ thể



mà Quỹ đầu tư, chẳng hạn như tình hình tài chính, khả năng thanh toán, quản trị, hoặc các sự kiện bất thường ảnh hưởng liên quan. Rủi ro này có thể làm suy giảm giá trị của tài sản đầu tư, mặc dù thị trường chung không có biến động bất lợi. Quỹ sẽ giảm thiểu rủi ro cá biệt thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư theo quy định và chiến lược đầu tư của Quỹ.

3.16. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

3.17. Rủi Ro Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công

Đợt chào bán lần đầu ra công chúng Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ LHFCF phụ thuộc vào diễn biến của thị trường tài chính, tâm lý của nhà đầu tư tại thời điểm chào bán, cũng như mức độ hấp dẫn của sản phẩm đầu tư. Trong trường hợp nhu cầu đầu tư của công chúng thấp hoặc điều kiện thị trường không thuận lợi, đợt chào bán có thể không đạt đủ điều kiện để Quỹ được thành lập và đi vào hoạt động. Do đó, việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ LHFCF có thể tiềm ẩn rủi ro không thành công.

Theo quy định pháp luật, đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ được coi là không thành công khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (1) Có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ; (2) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng Việt Nam); hoặc (3) Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin, báo cáo UBCKNN về việc chào bán không thành công; đồng thời chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã góp. Việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư phải được hoàn tất trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, thông qua Tài khoản phong tỏa của Quỹ mới tại Ngân Hàng Giám Sát.

Rủi ro chào bán không thành công có thể làm phát sinh chi phí, ảnh hưởng đến kế hoạch huy động vốn và quá trình đưa Quỹ vào hoạt động chính thức. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm tối đa hóa khả năng phân phối thành công, kết quả chào bán vẫn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan ngoài tầm kiểm soát của Công Ty.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi ra quyết định đầu tư.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- 1.1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- 1.2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một

số điều của Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- 1.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 1.4. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 1.5. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- 1.6. Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- 1.7. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- 1.8. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- 1.9. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 1.10. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- 1.11. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 1.12. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- 1.13. Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- 1.14. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
- 1.15. Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
- 1.16. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- 1.17. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- 1.18. Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường



chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

1.19. Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

1.20. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

Các văn bản pháp lý có liên quan khác (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu

Tên Tiếng Việt	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse
Tên Tiếng Anh	Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund
Tên viết tắt	LHFCF
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Mục Tiêu Đầu Tư	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư việc tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với quy định hiện hành.
Chiến Lược Đầu Tư	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse tập trung vào đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, (iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao; (v) Chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá và công cụ tiền tệ có tính thanh khoản cao để đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa danh mục, ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tốt, thanh khoản cao và kỳ hạn được tính toán hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư, trên cơ sở đánh giá thận trọng về rủi ro tín dụng, kỳ hạn đầu tư và điều kiện thị trường, nhằm duy trì sự ổn định, tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả. Tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội



	đầu tư, Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm; phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư của Quỹ và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành; và (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
Cơ Cấu Đầu Tư	Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư. Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản của Quỹ. Trong các điều kiện phù hợp, quỹ có thể đầu tư toàn bộ vào các tài sản có thu nhập cố định và không mua cổ phiếu, tuy nhiên có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Mục 2.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.



Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Thiểu Dự Kiến Chào Bán	5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ
Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán	Không hạn chế
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	Đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ Ra Công Chúng có hiệu lực. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Phát Hành Lần Đầu	10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu	Miễn phí
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	10 Chứng Chỉ Quỹ
Số Tiền Đăng Ký Mua Tối Thiểu Lần Đầu	100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng)
Phương Thức Phân Bó Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu	Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho Giá Phát Hành Lần Đầu. <i>Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu (%)) / Giá Phát Hành Lần Đầu.</i>
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa của Quỹ.
Thời Gian Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư vào các Ngày Giao Dịch từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố Ngày Giao Dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	▪ Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ▪ Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ▪ Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, Công ty Cổ phần Fincorp và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

	▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin, báo cáo UBCKNN; đồng thời chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây: ▪ Có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ; ▪ Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam); hoặc ▪ Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn. Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã góp sẽ được hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ Tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

2.2. Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse được phát hành lần đầu thông qua Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, Công ty Cổ phần Fincorp và Công ty Cổ phần Chứng khoán Báo Minh.

Danh sách, địa chỉ các Địa điểm phân phối của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục số 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).
- Việc mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối thực hiện. Nhà Đầu Tư tiến hành đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền và nộp Phiếu Lệnh Mua cho Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Thông tin về Tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và nội dung chuyển tiền sẽ được cung cấp và hướng dẫn tại Thông báo chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán phải được hoàn tất trước thời điểm kết thúc đợt chào bán theo Thông báo chào bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:
$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu (\%)})}{\text{Giá Phát Hành Lần Đầu.}}$$
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp số tiền chuyển vào Tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu hoặc Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu xem như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào Tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào Tài khoản của Quỹ.

2.4. Phân phối Chứng Chỉ Quỹ

- Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp.
- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
- Chứng Chỉ Quỹ sẽ không được niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

- Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.
- Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse được giao dịch hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

b. Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Địa điểm phân phối của Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại nhiều Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Địa điểm phân phối nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Địa điểm phân phối được liệt kê tại Phụ lục số 03 của Bản Cáo Bạch này.

c. Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá Bán 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ):
$$\text{Giá Bán} = \text{NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} + \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành}$$
- Giá Mua Lại 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư):
$$\text{Giá Mua Lại} = \text{NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại}$$
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Định Giá.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong Chương XI Mục 3 - Giá Dịch Vụ, Phí Và Chi Phí Hoạt Động dưới đây.

d. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1).

Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Lệnh giao dịch được nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm



lỗi, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

e. Thời hạn xác nhận giao dịch

- Chậm nhất vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

f. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp từ Tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

g. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào Tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả số tiền này cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

h. Lệnh Bán tối thiểu, Lệnh Chuyển đổi tối thiểu và Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Lệnh Chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản là 0 (không) Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức giá trị mua tối thiểu, số lượng bán tối thiểu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản này tại từng thời điểm.

i. Đóng tài khoản giao dịch

Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp:

- Khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản về bằng không (0);
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu.

j. Người được ủy quyền từ nhà đầu tư

- Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Nhà Đầu Tư phải nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3.2. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Số tài khoản giao dịch CCQ]_[Tên Nhà đầu tư]_mua [Mã sản phẩm quỹ]. Mã sản phẩm quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối thông báo tới Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)})}{\text{NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Những trường hợp giao dịch MUA không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ:
 - thanh toán với số tiền mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định; hoặc
 - không thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
 - thanh toán tiền mua Chứng Chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc
 - thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau 24h00 của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).



- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán hợp lệ nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh thì lệnh mua sẽ được chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
 - Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch kế tiếp nếu Nhà đầu tư chuyển thêm tiền mua để tổng số tiền thanh toán mua không thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định và đặt lại lệnh mua hợp lệ. Nếu Nhà Đầu Tư không chuyển thêm tiền và đặt lại lệnh mua như trên, số tiền Nhà Đầu Tư đã thanh toán sẽ được hoàn trả vào tài khoản Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch.
 - Các trường hợp lệnh mua không hợp lệ khác thì lệnh mua (nếu có) sẽ bị hủy. Nếu Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền với nội dung chuyển khoản hợp lệ và có nhu cầu tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư tiến hành đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp; trong trường hợp Nhà Đầu Tư không đặt lệnh mua mới mà yêu cầu hoàn tiền hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ khác, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch.
 - Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của các giao dịch không hợp lệ (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.
 - Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện lệnh mua vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý sẽ phụ thuộc vào từng tình huống phát sinh cụ thể.
 - Trong trường hợp lệnh mua hợp lệ và Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ nhưng vì lý do kỹ thuật, do một số trường hợp đặc biệt nhằm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền đòi hỏi Nhà Đầu Tư phải cung cấp bổ sung thông tin hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch hoặc khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư thực hiện được ghi nhận vào tài khoản Quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh thì Nhà đầu tư có thể chọn lựa đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp để tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ hoặc có thể yêu cầu hoàn lại tiền.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn lại tiền, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu 01 (một) lần giao dịch bán là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.6 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đã đăng ký chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.
- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà Đầu Tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Những trường hợp giao dịch BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này lệnh bán sẽ bị hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.
 - Nhà Đầu Tư thực hiện hai hay nhiều Lệnh, trong đó có Lệnh bán sau cùng là Lệnh bán toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ (ít hơn số lượng bán tối thiểu) để giảm số dư về 0 (không), nhưng sau đó Nhà Đầu Tư hủy (các) Lệnh trước đó và/hoặc (các) Lệnh trước đó không hợp lệ, thì Lệnh bán sau cùng để bán toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ nhằm giảm số dư về 0 trở thành giao dịch bán không hợp lệ.
- Trong trường hợp lệnh bán hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục bán Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.



- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu do cùng Công ty Quản lý Quỹ phát hành. Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường và theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường ở quỹ mục tiêu.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số dư tài khoản nhỏ hơn 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ thì Nhà Đầu Tư không thể thực hiện lệnh chuyển đổi.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng. Ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ bị chuyển đổi sẽ là ngày thanh toán tiền mua cho phiên giao dịch gần nhất của quỹ mục tiêu.
- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu được tính từ ngày khớp lệnh mua của quỹ mục tiêu.
- Trong trường hợp chuyển đổi, giá trị mua tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu vẫn được áp dụng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại mục Giá Dịch Vụ, Phí và Chi Phí Hoạt Động dưới đây.
- Những trường hợp CHUYỂN ĐỔI không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh;
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- Trong trường hợp lệnh chuyển đổi hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (Systematic Investment Plan - SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Khi triển khai Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố chi tiết và cập nhật vào Bản Cáo Bạch theo quy định tại thời điểm thích hợp.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc
- Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này (nếu có); hoặc
- Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này (nếu có); hoặc
- Số lượng Đơn Vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này; hoặc
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.a trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

- *Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.*
- *SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.*
- *SLTT: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.*
- *$\sum SLDKi$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ.*
- Nếu Nhà Đầu Tư muốn thực hiện tiếp lệnh bán chưa được thực hiện hết thì tiến hành đặt lệnh bán mới cho Ngày Giao Dịch kế tiếp.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch sẽ không áp dụng.

c. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ mới do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.



- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối chỉ định.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem Mục 3 của Chương XI - Giá Dịch Vụ, Phí và Chi phí Hoạt Động dưới đây.
- Nhà Đầu Tư/ người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài gồm tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và cá nhân có quốc tịch nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

4.2. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) =
Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Trong đó:

- *Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) hoặc thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).*
- *Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.*
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn vị Quỹ (NAV/CCQ) =
Giá Trị Tài Sản Ròng / Tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành

Phương pháp xác định cụ thể được quy định tại Phụ lục số 4 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3. Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều Lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao



báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Giá Dịch Vụ, Phí và Chi Phí Hoạt Động

3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả

a. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu của Quỹ là Miễn phí.

b. Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

c. Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện và đo lường bằng hiệu quả đầu tư mà Nhà Đầu Tư có được do việc nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại và sẽ được thông báo chính thức bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước (FIFO).
- Giá Dịch Vụ Mua Lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo



quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

d. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

e. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 300.000 VNĐ/lần (Ba trăm nghìn đồng một lần) chuyển nhượng.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau.

3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,9% (Không phải chín phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT).

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ} = 0,9\% \times \text{NAV/năm}$$

- Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá trị dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá} = 0,9\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$$



b. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000VNĐ/tháng (năm triệu đồng một tháng) (chưa gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có).

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

c. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và thể hiện chi tiết tại Mục C Phụ lục 05 của Bản Cáo Bạch này.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

d. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (Mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

e. Chi phí thường hoạt động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

3.3. Các loại giá dịch vụ khác

Các dịch vụ khác bao gồm giá dịch vụ kiểm toán, các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ như quy định tại Mục 4.1 Chương XI Bản Cáo Bạch này.

3.4. Các thông tin khác

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, chi phí pháp lý và chi phí tem thư.

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán theo thực tế phát sinh và được quy định cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
 - Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
 - Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Các chi phí liên quan khác:
 - Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho Công ty chứng khoán;
 - Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
 - Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trong đó:

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

5.1. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Lãi trái phiếu;
- Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
- Cổ tức;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của quỹ.

5.2. Phân chia lợi tức của Quỹ

- Việc phân chia lợi tức của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Hình thức phân chia lợi tức có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:
 - Báo cáo NAV: được công bố tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
 - Báo cáo hoạt động quỹ: được công bố định kỳ tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của pháp luật.
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:
 - Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư**

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng và các thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;
- Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hàng tháng, quý, năm theo mẫu do UBCKNN quy định; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên đã soát xét và cả năm đã kiểm toán theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse hoặc Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

Email: info@lighthousecapital.com.vn Website: lighthousecapital.com.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng Chí Quỹ

Phụ Lục 02: Mẫu Giấy Giao Dịch Chứng Chí Quỹ

Phụ Lục 03: Địa Chỉ Các Nơi Bản Cáo Bạch Được Cung Cấp

Phụ Lục 04: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Phụ Lục 05: Biểu Phí Và Giá Dịch Vụ Quỹ Chi Trả

Phụ Lục 06: Điều Lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ Lighthouse
CHỦ TỊCH HĐQT


Nguyễn Công Hiệp


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lê Linh Quang

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT




PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**PHẦN 1: ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU****Bước 1: Đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" theo mẫu tại Phụ lục 2, nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đặt mua Chứng Chỉ Quỹ (cho đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu)

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào "Phiếu Lệnh Mua" (tối thiểu là 100.000 đồng) và điền phiếu "Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản".

Bước 3: Kiểm tra thông tin

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" và "Phiếu Lệnh Mua", và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 4: Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Phân bổ lệnh hợp lệ

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

PHẦN 2: GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO**Bước 1: Đăng ký Mở tài khoản**

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" theo mẫu tại Phụ Lục 2, nộp cho Đại Lý Phân Phối, và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, Hủy Lệnh, Thay Đổi Thông Tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (tối thiểu là 100.000 đồng) vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là trong ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.

Bước 4: Kiểm tra

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp yêu cầu

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư chậm nhất vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.



PHỤ LỤC 02 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở
- Mẫu Phiếu Lệnh (Phiếu Lệnh Mua/ Phiếu Lệnh Bán/ Phiếu Hủy Lệnh/ Phiếu Lệnh Chuyển Nhượng/ Phiếu Lệnh Chuyển Đổi)
- Mẫu Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư.

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

**GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH
CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM**

(Dành cho Nhà đầu tư cá nhân/For individual Investor)

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số tài khoản giao dịch CCQ mở
Account No.
Số tham chiếu
Reference number

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION
Họ và tên Nhà đầu tư (*)
 Full name of Investor

Ngày tháng năm sinh (*)
 Date of birth

Giới tính (*) ☐ **Nam**
 Gender Male

☐ **Nữ**
 Female

Quốc tịch (*)
 Nationality

Quốc tịch khác
 Other nationality

Số CC/CCCD/Hộ chiếu (*)
 ID/Passport No.

Ngày cấp (*)
 Issuing date

Nơi cấp (*)
 Issuing place

Nghề nghiệp
 Job

Chức vụ
 Position/Title

Địa chỉ thường trú (*)
 Permanent residential address

Địa chỉ liên lạc (*)
 Mailing address

Số điện thoại (*)
 Phone No.

Địa chỉ email (*)
 Email address

Mã số thuế
 Vietnamese Tax ID

Thông tin thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài/ Additional information in case of foreign investor
Số thị thực nhập cảnh (*)
 Visa No.

Mã số giao dịch chứng khoán (*)
 Securities trading code

Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (*)
 Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (trong vòng 6 tháng trước khi vào Việt Nam) (*)
Residential address overseas (within 6 months before arriving in Vietnam)

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỬ C
(*)/ BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND (*)

Tên chủ tài khoản ngân hàng
Bank account holder

Số tài khoản
Bank account No.

Tại ngân hàng
Bank name

Chi nhánh
Branch

Lưu ý **Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà đầu tư đã đăng ký ở phần (I)**
Note Bank account holder must be the same as Investor's name registered under section (I)

III. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ)/ BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

The economic beneficiary is an institutional or individual whose name is not registered as owner of assets but such assets are totally under their ownership.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư.
Kindly please provide details of the ultimate economic beneficiary of the investment.

Họ và tên/ Tên tổ chức
Full name/Name of institutional

Quốc tịch
Nationality

Số CC/CCCD/HC/ĐKDN
ID/Passport/Business license No.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

Ngày tháng năm sinh
Date of birth

Giới tính
Gender

☐ **Nam**
Male

☐ **Nữ**
Female

Số điện thoại
Phone No.

Địa chỉ email
Email address

Địa chỉ liên lạc/ Trụ sở
Mailing address/ Head office

Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam
Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam

IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA⁽¹⁾) (*) **INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE⁽¹⁾) (*)**

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA

Investor is responsible for determining his/her own FATCA status, Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be

- ☐ (a) **Nhà đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (2) Hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ**
Investor is a United States (US) citizen, resident (2), or taxpayer under the US law
- ☐ (b) **Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (3)**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor has indicia of US status (3).
- ☐ (c) **Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor doesn't have indicia of US status.

(1) **FATCA: Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài** *Foreign Account Tax Compliance Act*

(2) **Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc người lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.**

A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two previous years.

(3) **Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.**

Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds or receive funds from (an) account(s) maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong điều kiện Nhà đầu tư tích chọn (a) hoặc (b): Nhà đầu tư cam kết cung cấp toàn bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

Investor chooses (a) or (b). Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo Đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà đầu tư cho Sở thuế Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU ĐẦU TƯ/ INVESTMENT INFORMATION

Thời gian đầu tư dự kiến ☐ Dưới 12 tháng ☐ Từ 12 – 24 tháng ☐ Trên 24 tháng
Expecting investment term Below 12 months From 12 – 24 months 24 months and above

Mức độ chấp nhận rủi ro ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Vừa phải ☐ Thấp
Risk tolerance High Average Below average Low

Kinh nghiệm trong đầu tư CK ☐ Trên 5 năm ☐ Từ 1 – 5 năm ☐ Dưới 1 năm ☐ Chưa có kinh nghiệm
Experience in stock investment 5 years and above From 1 – 5 years Below 1 years No experience

VI. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ INVESTOR'S CONFIRMATION COMMITMENT

1. Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của quỹ mở do Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) quản lý.
Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Lighthouse Fund Management Joint Stock Company (LHC).

2. Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của LHC không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment to the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees unconditionally and irrevocably that LHC and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.

3. Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.

4. Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng tải văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.

Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Representative to make transactions and sign trading orders according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.

5. Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do LHC cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của LHC tại từng thời điểm.

Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by LHC, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of LHC at any time.

6. Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho LHC và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Nhà đầu tư đồng ý rằng LHC, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Nhà đầu tư để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify LHC and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein. Investor agrees that LHC, its Distributor and related service providers shall have the right to use my/our information to perform work and/or provide to competent authorities as required by applicable law.

7. Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của LHC liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.

Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by LHC, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of LHC's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.

8. Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.

9. Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.

Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.

10. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầu đủ và chính xác những hướng dẫn của LHC khi sử dụng các dịch vụ.

Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with LHC's guidelines for the use of these services.

11. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới này cần được sự chấp thuận của LHC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

This Account Opening Application Form is subject to acceptance by LHC or the service providers of the Fund.

12. Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi LHC mà không cần nêu lý do.

This Account Opening Application Form may be amended, revised from time to time by LHC without giving reasons.

13. Việc LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancelation by LHC and service providers (except for the Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. LHC and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

14. Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm

Investor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by the Company and/or the Distributor from time to time

- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư
Through the email address of the Investor
- Nhận qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư
Through sms sent to the mobile phone number of the Investor
- Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện
Other method in accordance with applicable law at the time of implementation

- ☐ Tôi cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do LHC quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của LHC. Tôi đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quy tương ứng theo quyết định của LHC tại từng thời điểm.

I undertake to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by LHC, including any amendments and supplements of such materials from time to time at LHC's discretion. I agree and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at LHC's discretion from time to time.

VII. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

TERMS AND CONDITIONS ON PERSONAL DATA PROTECTION

1. Các thông tin do Nhà đầu tư cung cấp tại Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ này và tại các tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân").

Information that the Investor provided under this account opening application form or any other documents from time to time include basic personal data and sensitive personal data in accordance with applicable laws ("Personal Data").

2. LHC được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) để các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để xử lý cho mục đích sau đây:

LHC has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. Supervisory bank, transfer agent) for processing by such vendors/ service providers and (iii) transfer such Personal Data abroad for processing for the following purposes:

- a. LHC cung cấp dịch vụ quản lý quỹ,
LHC's provision of fund management services,
- b. Thực hiện và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư,
Processing the Investor's trade orders/investment instructions,
- c. Chăm sóc khách hàng,
Performance of customer care services,
- d. Cung cấp thông tin về các quỹ do LHC quản lý, và
Provision of information on funds managed by LHC, and
- e. Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
Other lawful purposes in accordance with applicable laws.

3. Nhà đầu tư thừa nhận rằng việc LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC xử lý Dữ liệu Cá nhân là cần thiết để (i) LHC mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư, (ii) LHC thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư, và (iii) LHC tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý mà LHC phải thực hiện theo quy định pháp luật.

Investor acknowledges that the processing of Personal Data by LHC and its vendors, service providers and partners is necessary for LHC to (i) open trading account for the Investor, (ii) process our trade orders, and (iii) comply with its legal obligations in accordance with applicable laws.

4. Các Dữ liệu Cá nhân được xử lý bởi LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC có thể bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

Personal Data to be processed by LHC and its vendors/service providers/partners may include sensitive personal data in accordance with the law.

5. LHC, các Bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC có quyền xử lý Dữ liệu Cá nhân trong suốt thời gian LHC cần để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư hoặc trong khoảng thời gian khác theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian LHC/ bên cung cấp dịch vụ/đối tác của LHC thực hiện nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ, thông tin theo luật định), tùy thuộc vào thời gian nào lâu hơn.

LHC and its vendors, service providers and partners shall have the rights to retain and process the Personal Data for as long as required for LHC to provide services to the Investor or for another period as prescribed by law (including any regulatory period during which LHC/ its vendors performs their obligations on retention of documents and information as required by laws), whichever is longer.

6. Nhà đầu tư xác nhận rằng Nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho LHC/Quỹ, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Investor acknowledges that all personal data provided to LHC/Fund is provided in compliance with applicable laws, including the regulations on protection of Personal Data, and shall bear all responsibilities as required by laws in relation to this provision.

7. Nhà đầu tư sẽ đọc chính sách bảo mật thông tin cá nhân của LHC được đăng tải tại trang thông tin điện tử của LHC hoặc sẽ liên lạc LHC qua các kênh chăm sóc khách hàng của LHC nếu Nhà đầu tư có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (bao gồm sự cố hoặc thiệt hại không mong muốn khả năng xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân).

Investor shall review the privacy policy of LHC made available at its website or contact LHC directly via its customer care channels if having any concerns or questions on any matters related to protection of the Investor's Personal Data (including any potential or unexpected incidents or losses during the processing of Personal Data).

- ☐ Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.

I confirm that I have read, fully understood and agreed with the above Terms and Conditions on Personal Data Protection.



NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Representative of Fund Management Company
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
Specimen signature of the Investor

Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR'S INFORMATION

1. Đại lý phân phối *Distributor*

Tên đại lý
Distributor's Name

Số GP TL&HĐ
Establishment License
no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

Địa chỉ trụ sở chính
Headquarter

Điện thoại
Phone number

Website

2. Nhân viên phân phối *Distributor Staff*

Họ tên nhân viên
Staff's full name

Mã nhân viên
Staff's code

Số chứng chỉ hành nghề
Practitioner's certificate no.

Ngày cấp
Issuing date

Điện thoại liên lạc
Phone number

Email

NHÂN VIÊN GIAO DỊCH
Receiver

ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Representative of Distributor



(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....

IX. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS

Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chi Quỹ Mở/ Account Opening Application Form

- ✓ **Bản sao hợp lệ CC/CCCD/Hộ chiếu Nhà Đầu tư**
Certified copy of ID card/passport of Investor
- ✓ **Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài)**
The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investor only)
- ✓ **Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)**
Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investor only)
- ✓ **Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho cá nhân: W-8BEN hoặc W9**
FATCA forms (if any): e.g. US tax declaration forms: W-8BEN or W9
- ✓ **Tài liệu khác**
Other documents

THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

(Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này là phụ lục đính kèm và là một phần không tách rời của Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở)

Nhà Đầu Tư đề nghị và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) chấp thuận cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ

- 1.1 “**Bên**” là Nhà Đầu Tư hoặc LHC tùy theo ngữ cảnh và “**Các Bên**” là chỉ cả Nhà Đầu Tư và LHC.
- 1.2 “**Chứng Từ Điện Tử**” là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.3 “**Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến**” là các dịch vụ do LHC cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.4 “**Giao Dịch Trực Tuyến**” là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của LHC mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà LHC cung cấp tùy từng thời kỳ; và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
- 1.5 “**Hệ Thống**” là hệ thống do LHC thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.
- 1.6 “**Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm**” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và LHC liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.
- 1.7 “**Mật Khẩu Đăng Nhập**” là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.
- 1.8 “**Mật Khẩu Giao Dịch**” là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư:
 - (1) **Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password):** do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
 - (2) **Mật khẩu tĩnh (PIN):** do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.
- 1.9 “**Sản Phẩm**” là các sản phẩm, dịch vụ do LHC cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.10 “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận

- 2.1 LHC đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ theo thông báo của LHC.
- 2.2 LHC sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của LHC.
- 2.3 Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được LHC quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.
- 2.4 Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của LHC và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được LHC hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của LHC.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch

Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ

- 4.1 LHC sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục.
- 4.2 Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được LHC thông báo trước trên website của LHC.

Điều 5. Chi phí

- 5.1 Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng LHC có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC đã được quy định trong Hợp Đồng Của Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế giá dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- 5.2 Phí Dịch Vụ sẽ được LHC thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. LHC bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ tùy từng thời điểm.

Điều 6. Bảo mật

6.1 Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư

- 6.1.1 Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào.
- 6.1.2 Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho LHC biết và thực hiện theo chỉ dẫn của LHC.

6.2 Trách nhiệm của LHC

- 6.2.1 Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 6.2.2 Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu.

Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư

- 7.1 Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do LHC cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của LHC ("Hướng Dẫn Công Khai"). LHC không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.
- 7.2 Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.
- 7.3 Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập với đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.
- 7.4 Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho LHC khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.
- 7.5 Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà LHC gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho LHC mặc nhiên được hiểu là được LHC gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho LHC.
- 7.6 Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của LHC đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.
- 7.7 Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và Bản Công Bố Rủi Ro mà LHC đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của LHC.
- 7.8 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

Điều 8. Cam kết của LHC

- 8.1 LHC không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 8.2 LHC tin rằng, LHC có thể theo toán quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.
- 8.3 Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.

- 8.4 Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các biểu phí áp dụng.
- 8.5 Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
- 8.6 Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).
- 8.7 Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
- 8.8 Thực hiện ngay việc thông báo trên website của LHC và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với LHC hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của LHC.
- 8.9 Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của LHC gây ra.

Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm

- 9.1 LHC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
- 9.1.1 Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.1.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của LHC trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.1.3 Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.
- 9.1.4 LHC thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của LHC hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
- 9.1.5 Việc Nhà Đầu Tư để mất, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.
- 9.2 Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ

- 10.1 Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:
- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì;
 - (ii) LHC thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngưng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;
 - (iii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngưng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cung cấp;
 - (iv) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (v) Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.
- 10.2 LHC bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. LHC sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của LHC hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
- 10.3 LHC không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:
- Hộp thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ LHC vì bất cứ lý do gì;
 - Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với LHC.

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.1 Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm.
- 11.2 Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà LHC đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.

- 11.3** Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC.
- 11.4** Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho LHC những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 11.5** Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và LHC được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

**GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH
CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM****(Dành cho Nhà đầu tư tổ chức/For Institutional Investor)****(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)****Số tài khoản giao dịch CCQ mở**
*Account No.***Số tham chiếu**
Reference number

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền
Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. () Content must be filled in*

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION**1. Tên công ty (*)**
*Company name***Tên viết tắt công ty**
*Abbreviated name***Nơi ĐKKD (QG/TP) (*)**
*Country-Place of registration***Số ĐKKD (*)**
*Business license No.***Ngày cấp (*)**
*Issuing date***Nơi cấp (*)**
*Issuing place***Địa chỉ ĐKKD (*)**
*Registered Address***Mã số thuế (*)**
*Tax file No.***Điện thoại cố định (*)**
*Landline phone***Fax****Địa chỉ email (*)**
*Email address***Lĩnh vực KD chính**
*Main business sector***Dành cho Nhà đầu tư nước ngoài/ For foreign investor****Mã giao dịch chứng khoán (*)**
*Securities trading code No***2. Người đại diện theo pháp luật**
*Legal representative***Họ và tên (*)**
*Full name***Ngày tháng năm sinh (*)**
*Date of birth***Giới tính (*)**
Gender☐ **Nam**
Male☐ **Nữ**
Female

Quốc tịch (*)
Nationality
Số CC/CCCD/Hộ chiếu (*)
ID/Passport No.
Ngày cấp (*)
Issuing date
Nơi cấp (*)
Issuing place
Chức vụ (*)
Position/Title
Địa chỉ thường trú (*)
Permanent residential address
Địa chỉ liên lạc (*)
Mailing address
Số điện thoại (*)
Phone No.
Địa chỉ email (*)
Email address
**II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC
 (*) BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND (*)**
Tên chủ tài khoản ngân hàng
Bank account holder
Số tài khoản
Bank account No.
Tại ngân hàng
Bank name
Chi nhánh
Branch

Lưu ý Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà đầu tư đã đăng ký ở phần (I)
Note Bank account holder must be the same as Investor's name registered under section (I)

**III. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH AUTHORIZED PERSON FOR
 TRADING**
Họ tên người được ủy quyền
Full name of authorized person
Ngày tháng năm sinh (*)
Date of birth
Giới tính (*)
Gender
☐ **Nam**
Male
☐ **Nữ**
Female
Quốc tịch
Nationality
Số CC/CCCD/Hộ chiếu
ID/Passport No.
Ngày cấp
Issuing date
Nơi cấp
Issuing place
Số điện thoại (*)
Phone No.
Địa chỉ email (*)
Email address
Địa chỉ liên lạc
Mailing address

IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ) / BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

The economic beneficiary is an institutional or individual whose name is not registered as owner of assets but such assets are totally under their ownership.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư.

Kindly please provide details of the ultimate economic beneficiary of the investment.

Họ và tên/ Tên tổ chức

Full name/Name of institutional

Quốc tịch

Nationality

Số CC/CCCD/HC/ĐKDN

ID/Passport/Business license No.

Ngày cấp

Issuing date

Nơi cấp

Issuing place

Ngày tháng năm sinh

Date of birth

Giới tính
Gender

☐ Nam
Male

☐ Nữ
Female

Số điện thoại

Phone No.

Địa chỉ email

Email address

Địa chỉ liên lạc/ Trụ sở

Mailing address/ Head office

Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam

Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA⁽¹⁾) (*)
INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE⁽¹⁾) (*)

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA

Investor is responsible for determining his/her own FATCA status, Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be

- ☐ (a) Nhà đầu tư là Tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động tại Mỹ (2)

Investor is established in the USA or operating in the USA (2)

- ☐ (b) Nhà đầu tư là Tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v...theo quy định của FATCA (3)

Investor is considered as a financial institution outside the United States (i.e: bank, custody bank, investment company, investment brokerage, investment advisory, fund is a means of investment, insurance company, holding company (holding capital in other companies), etc. under the provisions of FATCA (3)

- ☐ (c) Nhà đầu tư là Tổ chức có nhà đầu tư (chủ sở hữu) Mỹ (4)

Investor has American owners (4)

- ☐ (d) Nhà đầu tư không thuộc bất kỳ loại hình tổ chức nào nêu trên
Investor does not fall under any of the entity types listed above

- (1) **FATCA: Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài** *Foreign Account Tax Compliance Act*
 (2) **Vui lòng cung cấp Mẫu W9 và Mã số thuế Mỹ**
Investor kindly fills out Form W9 and provide your US tax code
 (3) **Vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W8 BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN**
Investor kindly provides GIIN code, or fills out Form W8 BEN-E in case you don't have GIIN code)

GIIN

- (4) **Vui lòng cung cấp Mẫu W8 BEN-E**
Investor kindly fills out Form W8 BEN-E

Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days of signing Account Opening Form, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo Đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà đầu tư cho Sở thuế Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VI. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU ĐẦU TƯ INVESTMENT INFORMATION

- Thời gian đầu tư dự kiến** ☐ Dưới 12 tháng ☐ Từ 12 – 24 tháng ☐ Trên 24 tháng
Expecting investment term Below 12 months From 12 – 24 months 24 months and above
- Mức độ chấp nhận rủi ro** ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Vừa phải ☐ Thấp
Risk tolerance High Average Below average Low
- Kinh nghiệm trong đầu tư CK** ☐ Trên 5 năm ☐ Từ 1 – 5 năm ☐ Dưới 1 năm ☐ Chưa có kinh nghiệm
Experience in stock investment 5 years and above From 1 – 5 years Below 1 years No experience

VII. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ INVESTOR'S CONFIRMATION COMMITMENT

1. Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của quỹ mở do Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) quản lý.
Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Lighthouse Fund Management Joint Stock Company (LHC).
2. Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của LHC không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.
Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment to the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees

unconditionally and irrevocably that LHC and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.

3. **Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.**

Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.

4. **Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng tải văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.**

Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Representative to make transactions and sign trading orders according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.

5. **Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do LHC cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của LHC tại từng thời điểm.**

Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by LHC, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of LHC at any time.

6. **Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho LHC và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Nhà đầu tư đồng ý rằng LHC, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Nhà đầu tư để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.**

Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify LHC and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein. Investor agrees that LHC, its Distributor and related service providers shall have the right to use my/our information to perform work and/or provide to competent authorities as required by applicable law.

7. **Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của LHC liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.**

Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by LHC, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of LHC's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.

8. **Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.**

Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.

9. **Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.**

Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.

10. **Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của LHC khi sử dụng các dịch vụ.**

Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with LHC's guidelines for the use of these services.

11. **Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của LHC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.**

This Account Opening Application Form is subject to acceptance by LHC or the service providers of the Fund.

12. **Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi LHC mà không cần nêu lý do.**

This Account Opening Application Form may be amended, revised from time to time by LHC without giving reasons.

13. **Việc LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.**

The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancelation by LHC and service providers (except for the Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. LHC and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

14. **Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm:**

Investor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by the Company and/or the Distributor from time to time:

- **Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư hoặc email của Người được ủy quyền tại mục II**
Through the email address of either the Investor or the Authorized Representative registered in Section II
- **Nhận qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư hoặc Người được ủy quyền tại mục II**
Through sms sent to the mobile phone number of either the Investor or the Authorized Representative registered in Section II
- **Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện**
Other method in accordance with applicable law at the time of implementation

- ☐ **Chúng tôi cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do LHC quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của LHC. Chúng tôi đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quy tương ứng theo quyết định của LHC tại từng thời điểm.**

We undertake to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by LHC, including any amendments and supplements of such materials from time to time at LHC's discretion. We agree and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at LHC's discretion from time to time.

VIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

TERMS AND CONDITIONS ON PERSONAL DATA PROTECTION

1. **Các thông tin do Nhà đầu tư cung cấp tại Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ này và tại các tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân").**

Information that the Investor provided under this account opening application form or any other documents from time to time include basic personal data and sensitive personal data in accordance with applicable laws ("Personal Data").

2. **LHC được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) để các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để xử lý cho mục đích sau đây:**

LHC has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. Supervisory bank, transfer agent) for processing by such vendors/ service providers and (iii) transfer such Personal Data abroad for processing for the following purposes:

- a. **LHC cung cấp dịch vụ quản lý quỹ,**
LHC's provision of fund management services,
- b. **Thực hiện và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư,**
Processing the Investor's trade orders/investment instructions,
- c. **Chăm sóc khách hàng.**
Performance of customer care services,
- d. **Cung cấp thông tin về các quỹ do LHC quản lý, và**
Provision of information on funds managed by LHC, and
- e. **Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.**
Other lawful purposes in accordance with applicable laws.

3. Nhà đầu tư thừa nhận rằng việc LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC xử lý Dữ liệu Cá nhân là cần thiết để (i) LHC mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư, (ii) LHC thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư, và (iii) LHC tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý mà LHC phải thực hiện theo quy định pháp luật.

Investor acknowledges that the processing of Personal Data by LHC and its vendors, service providers and partners is necessary for LHC to (i) open trading account for the Investor, (ii) process our trade orders, and (iii) comply with its legal obligations in accordance with applicable laws.

4. Các Dữ liệu Cá nhân được xử lý bởi LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC có thể bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

Personal Data to be processed by LHC and its vendors/service providers/partners may include sensitive personal data in accordance with the law.

5. LHC, các Bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC có quyền xử lý Dữ liệu Cá nhân trong suốt thời gian LHC cần để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư hoặc trong khoảng thời gian khác theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian LHC/ bên cung cấp dịch vụ/đối tác của LHC thực hiện nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ, thông tin theo luật định), tùy thuộc vào thời gian nào lâu hơn.

LHC and its vendors, service providers and partners shall have the rights to retain and process the Personal Data for as long as required for LHC to provide services to the Investor or for another period as prescribed by law (including any regulatory period during which LHC/ its vendors performs their obligations on retention of documents and information as required by laws), whichever is longer.

6. Nhà đầu tư xác nhận rằng Nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho LHC/Quỹ, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Investor acknowledges that all personal data provided to LHC/Fund is provided in compliance with applicable laws, including the regulations on protection of Personal Data, and shall bear all responsibilities as required by laws in relation to this provision.

7. Nhà đầu tư sẽ đọc chính sách bảo mật thông tin cá nhân của LHC được đăng tải tại trang thông tin điện tử của LHC hoặc sẽ liên lạc LHC qua các kênh chăm sóc khách hàng của LHC nếu Nhà đầu tư có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (bao gồm sự cố hoặc thiệt hại không mong muốn khả năng xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân).

Investor shall review the privacy policy of LHC made available at its website or contact LHC directly via its customer care channels if having any concerns or questions on any matters related to protection of the Investor's Personal Data (including any potential or unexpected incidents or losses during the processing of Personal Data).

- ☐ Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.

We confirm that I have read, fully understood and agreed with the above Terms and Conditions on Personal Data Protection.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Legal representative
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Representative of Fund Management Company
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
 (year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm
 (year).....

CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Specimen signature of Legal representative

CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH
Specimen signature of the authorized person for trading

Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)	Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)

IX. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI DISTRIBUTOR'S INFORMATION
1. Đại lý phân phối
Distributor
Tên đại lý
Distributor's Name
Số GP TL&HĐ
Establishment License no
Ngày cấp
Issuing date
Nơi cấp
Issuing place
Địa chỉ trụ sở chính
Headquarter
Điện thoại
Phone number
Website
2. Nhân viên phân phối
Distributor Staff
Họ tên nhân viên
Staff's full name
Mã nhân viên
Staff's code
Số chứng chỉ hành nghề
Practitioner's certificate No.
Ngày cấp
Issuing date
Điện thoại liên lạc
Phone number
Email
NHÂN VIÊN GIAO DỊCH
Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)
ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Representative of Distributor
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)
Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....
Ngày (Date).....tháng (month).....năm
(year).....
X. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS
Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở/ Account Opening Application Form

- ✓ **Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Nhà đầu tư (nếu có)**
Certified copy of Business registration certificate; related documents on the change of business registration of Investor (if any)
- ✓ **Bản sao hợp lệ quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có)**
Certified copy of Decision on reorganization, dissolution, bankruptcy, and termination of operations of institutional investor (if any)



- ✓ **Bản sao hợp lệ CC/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người ủy quyền (nếu có)**
Certified copy of ID card/Passport of the legal representative and authorized person (if any)
- ✓ **Văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu có)**
Valid copy of power of attorney (if any)
- ✓ **Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài)**
The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investor only)
- ✓ **Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)**
Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investor only)
- ✓ **Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho tổ chức: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP hoặc W9**
FATCA forms (if any): e.g. US tax declaration forms: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP or W9
- ✓ **Tài liệu khác**
Other documents

THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

(Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này là phụ lục đính kèm và là một phần không tách rời của Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở)

Nhà Đầu Tư đề nghị và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) chấp thuận cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ

- 1.11 “**Bên**” là Nhà Đầu Tư hoặc LHC tùy theo ngữ cảnh và “**Các Bên**” là chỉ cả Nhà Đầu Tư và LHC.
- 1.12 “**Chứng Từ Điện Tử**” là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.13 “**Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến**” là các dịch vụ do LHC cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.14 “**Giao Dịch Trực Tuyến**” là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của LHC mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà LHC cung cấp tùy từng thời kỳ; và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
- 1.15 “**Hệ Thống**” là hệ thống do LHC thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.
- 1.16 “**Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm**” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và LHC liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.
- 1.17 “**Mật Khẩu Đăng Nhập**” là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.
- 1.18 “**Mật Khẩu Giao Dịch**” là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư:
 - (3) **Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password):** do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
 - (4) **Mật khẩu tĩnh (PIN):** do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.
- 1.19 “**Sản Phẩm**” là các sản phẩm, dịch vụ do LHC cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.20 “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận

- 2.5 LHC đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ theo thông báo của LHC.
- 2.6 LHC sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của LHC.
- 2.7 Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được LHC quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.
- 2.8 Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của LHC và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được LHC hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của LHC.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch

Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ

4.3 LHC sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục.

4.4 Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được LHC thông báo trước trên website của LHC.

Điều 5. Chi phí

5.3 Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng LHC có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC đã được quy định trong Hợp Đồng Của Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế giá dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

5.4 Phí Dịch Vụ sẽ được LHC thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. LHC bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ tùy từng thời điểm.

Điều 6. Bảo mật

6.3 Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư

6.3.1 Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào.

6.3.2 Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho LHC biết và thực hiện theo chỉ dẫn của LHC.

6.4 Trách nhiệm của LHC

6.4.1 Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6.4.2 Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu.

Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư

7.9 Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do LHC cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của LHC ("Hướng Dẫn Công Khai"). LHC không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.

7.10 Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.

7.11 Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập với đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.

7.12 Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho LHC khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.

7.13 Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà LHC gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho LHC mặc nhiên được hiểu là được LHC gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho LHC.

7.14 Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của LHC đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.

7.15 Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và Bán Công Bố Rủi Ro mà LHC đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của LHC.

7.16 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

Điều 8. Cam kết của LHC

8.10 LHC không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

8.11 LHC tin rằng, LHC có thể theo toàn quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.

8.12 Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.

- 8.13** Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các biểu phí áp dụng.
- 8.14** Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chính sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
- 8.15** Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).
- 8.16** Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
- 8.17** Thực hiện ngay việc thông báo trên website của LHC và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với LHC hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của LHC.
- 8.18** Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của LHC gây ra.

Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm

- 9.3** LHC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
- 9.3.1** Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.3.2** Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của LHC trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.3.3** Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.
- 9.3.4** LHC thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của LHC hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
- 9.3.5** Việc Nhà Đầu Tư đổ mắt, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.
- 9.4** Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ

- 10.4** Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:
- (vi) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì;
 - (vii) LHC thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngưng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;
 - (viii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngưng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cung cấp;
 - (ix) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (x) Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

- 10.5** LHC bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. LHC sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của LHC hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
- 10.6** LHC không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:
- Hòm thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ LHC vì bất cứ lý do gì;
 - Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với LHC.

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.6** Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm.
- 11.7** Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà LHC đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.



- 11.8** Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC.
- 11.9** Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho LHC những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 11.10** Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và LHC được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

MẪU PHIẾU LỆNH

**PHIẾU LỆNH MUA
SUBSCRIPTION ORDER**

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

Số CC/CCCD/HC/GCNDKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

Số CC/CCCD/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/ SUBSCRIPTION ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ sau:

I/We request to subscribe for the fund certificates of the following Fund:

Tên Quỹ **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE**
Fund name **LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND**

Tên viết tắt
Abbreviated name **LHFCF**

Giá trị đăng ký bằng số VNĐ ⁽¹⁾ (*)
Subscription amount in number (VND)

Giá trị đăng ký bằng chữ (*)
Subscription amount in words

(1) Đã bao gồm giá dịch vụ phát hành/ Including subscription fee

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết
rằng

I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund

Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư



I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối

Distributor's name

Mã Đại lý phân phối

Distributor's code

Thời gian nhận lệnh

Order-receiving time

.....h..... ngày (date) tháng (month) năm (year)

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

PHIẾU LỆNH BÁN REDEMPTION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

Số CC/CCCD/HC/GCNĐKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

CC/CCCD/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN REDEMPTION ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký bán chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:
I/We request to redeem for the fund certificates (Unit) of the following Fund:

Tên Quỹ
Fund name

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE
LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND

Tên viết tắt
Abbreviated name

LHFCF

Số lượng CCQ bằng số (*)
Redemption quantity in number

Số lượng CCQ bằng chữ (*)
Redemption quantity in words

HOẶC/ OR
VÀ/ AND

☐ Tất cả Đơn vị
All Units

☐ Đóng tài khoản
Close account

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết
rằng
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund

Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận
các rủi ro đầu tư

I will take responsibility for my investment decision and accept investment
risks



NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnh
Order-receiving timeh..... ngày (date) tháng (month) năm (year)

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)



PHIẾU HỦY LỆNH CANCELLATION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

CC/CCCD/HC/GCNDKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

CC/CCCD/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỦY CANCELLATION ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:
I/We request to cancel the trading order for fund certificates (Unit) of the following Fund:

Tên Quỹ	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT	Tên viết tắt	LHCF
Fund name	LIGHTHOUSE LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND	Abbreviated name	

Loại lệnh hủy (*)
Type of cancellation order

☐ Lệnh mua
Subscription order

☐ Lệnh bán
Redemption order

☐ Lệnh chuyển đổi
Switching order

☐ Lệnh chuyển nhượng
Transfer order

☐ Đầu tư định kỳ
Systematic Investment Plan

Ngày đặt lệnh (*)
Date of Order

Số thứ tự lệnh (*)
Reference no.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ KÝ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết
rằng
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận
các rủi ro đầu tư
I will take responsibility for my investment decision and accept investment
risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnhh..... ngày (date) tháng (month) năm (year)
Order-receiving time

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)



PHIẾU LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG TRANSFER ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

CC/CCCD/HC/GCNDKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

CC/CCCD/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG/ TRANSFER ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký chuyển nhượng chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:
I/We request to transfer ownership of fund certificates (Units) of the following Fund:

Tên Quỹ Fund name	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE	Tên viết tắt Abbreviated	LHFCF
	LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND name		

Số lượng CCQ bằng số (*)
Number of Units in number

Số lượng CCQ bằng chữ (*)
Number of Units in words

HOẶC/ OR
VÀ/ AND

☐ Chuyển nhượng toàn bộ
All Units

☐ Đóng tài khoản
Close account

Lý do chuyển nhượng⁽¹⁾ (*) ☐ Quà tặng ☐ Thừa kế ☐ Theo lệnh Tòa án ☐ Khác (nếu rõ)
Reason for the transfer Gift Inheritance By court order Other (please specify)

(1) Vui lòng cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng
Kindly provide all the documents related to the transfer.

III. THÔNG TIN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG/ RECIPIENT DETAILS (*)

- ☐ Người nhận hiện không phải là nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ tại LHC và Giấy Đăng ký Mở Tài khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở hoàn chỉnh được đính kèm.
The recipient does not have a LHC open-ended fund trading account and a completed Account Opening Application Form is attached.

- ☐ Người nhận hiện tại là nhà đầu tư quỹ của LHC với số Tài khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở sau:
The recipient is an existing investor of LHC fund(s) having an Account Number as follows:

Loại tài khoản
Account type

☐ Cá nhân
Individual

☐ Tổ chức
Institutional

Tên chủ tài khoản
Name of account holder

Số tài khoản
Account number

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund
 Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư
I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnhh..... ngày (date) tháng (month) năm (year)

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)

**PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI
SWITCHING ORDER**

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh

Reference No

Số chứng từ

Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION**Họ và tên Nhà đầu tư (*)**

Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)

Account number

Số CC/CCCD/HC/GCNDKDN (*)

ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)

Issuing date

Nơi cấp (*)

Issuing place

Tên người được ủy quyền

Authorized person's name

Số CC/CCCD/HC

ID/Passport no.

Ngày cấp

Issuing date

Nơi cấp

Issuing place

II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ/ SWITCHING DETAILS

Nhà đầu tư yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ quỹ mới (CCQ) do CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý như sau:

I/We request to switch the fund certificates (Units) managed by Lighthouse Fund Management JSC as follows:

Tên Quỹ bị chuyển đổi (*)

Switching-out Fund name

Tên viết tắt (*)

Abbreviated name

Số lượng CCQ chuyển đổi (bằng số) (*)

Number of Units (in number)

☐ **Chuyển đổi toàn bộ**

All Units

Số lượng CCQ chuyển đổi (bằng chữ) (*)

Number of Units (in words)

Tên Quỹ chuyển đổi đến (*)

Switching-in Fund name

Tên viết tắt (*)

Abbreviated name

Lưu ý/ Important notes:

Lệnh bán để chuyển đổi được thực hiện tại kỳ giao dịch đầu tiên ngay sau khi có yêu cầu của Nhà đầu tư.

Redemption order to switch out shall be placed on the first trading period right after the request of Investor is received.

Lệnh mua để chuyển đổi được thực hiện tại kỳ giao dịch ngay sau khi tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển về tài khoản quỹ chuyển đổi đến.

Subscription order to switch in shall be placed on the trading period right after the redemption money are transferred to the account of switching-in fund.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng

I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này

I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund

Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư

I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối

Distributor's name

Mã Đại lý phân phối

Distributor's code

Thời gian nhận lệnh

Order-receiving time

.....h..... ngày (date) tháng (month) năm (year)

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor

(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

MẪU PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ
CHANGE OF INVESTOR REGISTRATION DETAIL

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh
Reference No

Sổ chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

CC/CCCD/HC/GCNØKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

CC/CCCD/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN THAY ĐỔI/ CHANGE OF INFORMATION (*)

Nhà đầu tư yêu cầu sửa các chi tiết sau trong Giấy đăng ký mở tài khoản của Nhà đầu tư:

I/We request the following details of my/our Account opening application form to be amended:

[illegible]

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ ĐẠI DIỆN THEO PL (trường hợp thay đổi chữ ký) <i>Specimen signature of Investor/Legal representative</i> <i>(in case of changing signature)</i>		CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (trường hợp thay đổi chữ ký) <i>Specimen signature of the authorized person for trading</i> <i>(in case of changing signature)</i>	
Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)	Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng
I (Investor) commit that

Mọi thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác
All information given above is true and accurate

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin trên trước pháp luật
The investor is responsible by law for all information given in this form

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name, stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnh
Order-receiving time

.....h..... ngày (date) tháng (month) năm (year)

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

Bản Cáo Bạch này được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

Email: info@lighthousecapital.com.vn

Website: www.lighthousecapital.com.vn

2. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:**a. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Trụ sở chính

Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại

028 7301 7786

Fax

028 7302 2268

b. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Trụ sở chính

176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ:

176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại

028 36361079

Fax

028 36361078

c. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Trụ sở chính

Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ:

Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại

028 7306 8686

Fax

028 3824 7436

PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá trị mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống Sổ giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
B. Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn¹ so với giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) của Trái phiếu đó. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được xác định theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu	Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sổ Giao dịch Chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn thì giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.

¹ Biến động lớn

- Trái phiếu chính phủ: vượt quá +/-0,1%
- Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương: vượt quá: +/-0,1%
- Trái phiếu doanh nghiệp: vượt quá: +/-0,1%

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	tiền và trái phiếu huy niêm yết	- Các trường hợp còn lại, giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên như bên dưới: ▪ Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
C. Cổ phiếu		
10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc



STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	- Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển sản giao dịch)	- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết, hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17	Quyền mua cổ phiếu	- Giá của quyền được tính theo công thức sau: $\text{Giá Quyền} = (\text{giá thị trường (*) của cổ phiếu} - \text{giá thực hiện quyền}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi từ quyền thành cổ phiếu}$
D. Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng		
18	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; ▪ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
19	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
E. Các tài sản khác		
20	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

- Lãi dự thu của Tiền gửi không kỳ hạn được tính bằng công thức:

$$\text{Lãi tiền gửi dự thu} = \text{Tiền gốc} \times \text{Lãi suất} \times n/365$$

n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá
- Lãi lũy kế của Trái phiếu chưa niêm yết được tính theo công thức sau:

$$\text{Lãi lũy kế} = \text{Lợi suất cuống phiếu} \times \text{Mệnh giá} \times n/365$$

n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá

PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ
A. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ bằng 0,9% (Không phẩy chín phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (không bao gồm thuế GTGT).

B. Giá Dịch Vụ Đại Lý Lưu Ký, Giám Sát và Quản Trị Quỹ

Stt	Loại phí	Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)			Ghi chú
		Phí	Tối thiểu	Tối đa	
1	Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát				
1.1	Dịch vụ lưu ký	0,05% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 15.000.000 đồng/quỹ/tháng		
1.2	Dịch vụ giám sát	0,02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 5.000.000 đồng/quỹ/tháng		Thuế GTGT 10%
2	Giá dịch vụ quản trị Quỹ	0,03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	15.000.000 đồng/tháng		Thuế GTGT 10%
3	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản, phong tỏa, cầm cố... chứng khoán niêm yết	Theo biểu phí của VSDC trong từng thời kỳ			Thu hàng tháng
4	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
4.1	CK niêm yết trên sàn HNX, HOSE, Upcom				
4.1.1	Cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền/ CK phái sinh	0,03% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	50.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.1.2	Trái phiếu	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.2	CK chưa niêm yết (OTC) và chứng khoán khác	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.3	Đối với các khoản đầu tư khác ngoài mục 4.1, 4.2	100.000 đồng/ngày phát sinh giao dịch thành công			
5	Giá dịch vụ giữ hộ (gửi tại chi nhánh)	Miễn phí			
6	Giá dịch vụ chuyển NHGS khác	20.000.000 đồng/quỹ			

C. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
1. Tiền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán

Tiền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng quỹ mở, cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán (lập danh sách thực hiện quyền) được thanh toán theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ.

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, mức giá dịch vụ của VSDC được công bố như sau:

STT	Tên giá dịch vụ	Mức giá (Chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Quỹ mở	
	- Quỹ có tần suất giao dịch từ 02 phiên/ tuần trở xuống	10.000.000 đồng/tháng
	- Quỹ có tần suất giao dịch trên 02 phiên/ tuần	12.000.000 đồng/tháng
2	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ theo yêu cầu	
	- Danh sách dưới 500 người sở hữu chứng chỉ quỹ	3.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 500 người sở hữu chứng chỉ quỹ đến dưới 1.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ	5.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 1.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ đến dưới 5.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ	7.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 5.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ trở lên	10.000.000 đồng/lần cung cấp

2. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.

3. Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.



PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DỒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU
DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE
(LHFCF)**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	6
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	10
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	10
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán	10
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	10
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	10
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	11
CHƯƠNG II - QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	12
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	12
Điều 9. Chiến lược đầu tư	12
Điều 10. Hạn chế đầu tư	13
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	14
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	14
CHƯƠNG III - NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	15
Điều 13. Nhà Đầu Tư	15
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	15
Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	16
Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	17
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	19
Điều 18. Giá Phát Hành lần đầu, Giá Bán, Giá Mua Lại	20
Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ	20
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	21
CHƯƠNG IV - ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22
Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư	22
Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường	22
Điều 23. Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	23
Điều 24. Phán đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	24
CHƯƠNG V - BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	25
Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ	27
Điều 32. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	27

Điều 33.	Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.....	27
CHƯƠNG VI - CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....		28
Điều 34.	Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	28
Điều 35.	Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	28
Điều 36.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	32
Điều 37.	Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	32
CHƯƠNG VII - NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		34
Điều 38.	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát	34
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	34
Điều 40.	Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	35
Điều 41.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát	36
CHƯƠNG VIII - CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN		37
Điều 42.	Các hoạt động được ủy quyền.....	37
Điều 43.	Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	37
Điều 44.	Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	37
Điều 45.	Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	38
Điều 46.	Chấm dứt hoạt động ủy quyền.....	38
CHƯƠNG IX - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		40
Điều 47.	Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	40
Điều 48.	Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	40
Điều 49.	Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ.....	41
CHƯƠNG X - KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO		42
Điều 50.	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	42
Điều 51.	Năm tái chính.....	42
Điều 52.	Chế độ kế toán	42
Điều 53.	Báo cáo tài chính.....	42
Điều 54.	Báo cáo khác.....	42
CHƯƠNG XI - GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ		43
Điều 55.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	43
Điều 56.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	43
Điều 57.	Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.....	43
Điều 58.	Đền bù thiệt hại cho Quỹ và Nhà Đầu Tư	44
CHƯƠNG XII - GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		45
Điều 59.	Các loại Giá Dịch Vụ, Phí do Quỹ chi trả	45
Điều 60.	Thu nhập của quỹ.....	46
Điều 61.	Chi phí hoạt động của Quỹ.....	46
Điều 62.	Phân chia lợi tức của Quỹ	46
CHƯƠNG XIII - TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ		48
Điều 63.	Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	48
Điều 64.	Chia, tách Quỹ.....	48
Điều 65.	Giải thể Quỹ.....	48

CHƯƠNG XIV - GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	49
Điều 66. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng uỷ thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ	49
CHƯƠNG XV - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	50
Điều 67. Công bố thông tin và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư	50
Điều 68. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ.....	50
Điều 69. Đăng ký Điều Lệ, điều khoản thi hành	50
PHỤ LỤC 1 – CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	52
PHỤ LỤC 2 - CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	54
PHỤ LỤC 3 - CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	55
PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	56
PHỤ LỤC 5 - NGUYÊN TẮC LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN	60

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
6. Nghị định 128/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
7. Thông tư:
 - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
 - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
 - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
 - Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
 - Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
 - Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn

giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse" hay "Quỹ"	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse (viết tắt là "LHFCF"), thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "LHC"	là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304772590 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.
"Ngân Hàng Giám Sát" hay "BIDV"	là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ này.

“Công Ty Kiểm Toán”	là công ty kiểm toán cho Quý được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quý Đầu Tư Trái Phiếu Dóng Tiền Linh Hoạt Lighthouse.
“Điều Lệ Quý”	bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quý của Quý.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quý.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quý. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quý.
“Ban Đại Diện Quý”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quý, Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quý lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quý.
“Chứng Chỉ Quý Đầu Tư Trái Phiếu Dóng Tiền Linh Hoạt Lighthouse” hay “Chứng Chỉ Quý”	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quý. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quý là 10.000 (mười nghìn) đồng.
“Đơn Vị Quý”	là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 đồng/ Đơn Vị Quý. Mỗi Đơn Vị Quý đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quý.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quý. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quý cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quý.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quý phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quý. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quý trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quý đã quy định tại Điều Lệ Quý.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quý”	là Giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quý cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quý.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/ Giá Dịch Vụ Mua Lại”	là Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quý cho Quý. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quý quy định tại

Điều Lệ này.

“Cổ Tức Quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	là 12 (mười hai) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Ngày Định Giá”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
“Ngày Giao Dịch”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt cho Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Số Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc là Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	là Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số các hoạt động Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Ủy ban Chứng khoán Nhà nước” hay “UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước của Việt Nam.
“Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam” hay “VSDC”	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Các thuật ngữ được sử dụng trong Điều Lệ này áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Các thuật ngữ khác nếu không được định nghĩa trong Điều Lệ này sẽ được hiểu như Bản Cáo Bạch, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dẫn chiếu trong Điều Lệ này tới các Phụ lục, Điều và đoạn (trừ khi được quy định khác) là các Phụ lục, Điều, Khoản của Điều Lệ này.

Khi sử dụng các cụm từ "của Điều Lệ này" "theo Điều Lệ này" "trong Điều Lệ này" và các từ tương tự khác khi sử dụng trong Điều Lệ này sẽ đề cập đến toàn bộ Điều Lệ và không phải là đề cập tới bất kỳ điều khoản riêng lẻ nào của Điều Lệ này.

Dẫn chiếu tới bất kỳ văn kiện hoặc thỏa thuận nào có nghĩa là văn kiện hoặc thỏa thuận đó được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung tại từng thời điểm theo các điều khoản của văn kiện hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào.

Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản pháp luật nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến văn bản pháp luật như được ban hành lại, đặt tên lại, sửa đổi hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

Dẫn chiếu tới bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến bất kỳ bên kế nhiệm hoặc bên được chuyển nhượng hoặc bên được chuyển giao được phép của tổ chức, cá nhân đó, trừ trường hợp không được phép theo quy định của Điều Lệ này.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse.
2. Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund.
3. Tên viết tắt: LHFCF.
4. Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse.
 - Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (028) 7301 7786.
 - Fax: (028) 7302 2268.

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều Lệ này.
2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã được phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

1. Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành 5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND (mười nghìn Đồng Việt Nam).
2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Chứng Chỉ Quỹ được phát hành trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
4. Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và được báo cáo lên UBCKNN.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse.
2. Giấy phép thành lập và hoạt động: 14/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304772590 do Phòng Đăng ký Kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
5. Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3821 8813

CHƯƠNG II - QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư việc tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.
2. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư.
3. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư:

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse tập trung vào đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, (iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao; (v) Chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá và công cụ tiền tệ có tính thanh khoản cao để đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa danh mục, ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tốt, thanh khoản cao và kỳ hạn được tính toán hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư, trên cơ sở đánh giá thận trọng về rủi ro tín dụng, kỳ hạn đầu tư và điều kiện thị trường, nhằm duy trì sự ổn định, tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

Tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.
3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:
 - a. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
 - d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 (một) lần trong 12 (mười hai) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng điều kiện sau:
 - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
 - f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ này và công bố tại Bản Cáo Bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:
 - a. Đầu tư tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;
 - b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d và e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - e. Không được đầu tư quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ;
 - f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
 - g. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;
 - h. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% (mười phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
 - i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, e và h khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và

điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
3. Tài sản của Quỹ không được sử dụng để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán.
5. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach). Theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tình thanh khoản của các kỳ hạn, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.
2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền có phiếu, trái phiếu chuyển đổi: Áp dụng phương pháp tiếp cận đầu tư từ dưới lên (Bottom-Up Approach). Theo đó việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể sẽ dựa trên các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành có tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, có tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.
3. Đối với các công cụ được phép đầu tư khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình Ban Đại Diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giải ngân theo đề xuất được phê duyệt.

CHƯƠNG III - NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước sở hữu chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sổ Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sổ Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức đó.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
 - b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;
 - c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán mua lại Chứng Chỉ Quỹ Mở;
 - d. Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - e. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - f. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này;
 - g. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - h. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - i. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - j. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư và có nghĩa vụ chấp hành nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ này.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các

trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 (sáu) tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị bằng văn bản phải được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Căn cước, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.

Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
2. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát và Ngân Hàng Lưu Ký; tên đầy đủ của Quỹ;
 - b. Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - c. Danh sách Nhà Đầu Tư: Họ tên, số Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư; số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu, tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d. Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu này được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.
2. Tần suất giao dịch của Quỹ:
 - a. Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
 - b. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử;
 - c. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.
3. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
4. Lệnh mua
 - a. Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
 - b. Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch;
 - d. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:
$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)})}{\text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$
 - e. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
 - f. Quy trình nhận, thực hiện lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
5. Lệnh bán

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ.

 - a. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
 - b. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 Điều Lệ Quỹ;
 - c. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

- $\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại} (\%));$
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có);
- d. Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu;
- e. Quy trình nhận, thực hiện lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Bản Cáo Bạch của Quỹ.
6. Lệnh chuyển đổi
- a. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ 02 (hai) quỹ mở trở lên;
- b. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Chứng Chỉ Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và các quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi và Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận cả Lệnh Bán được Chấp Nhận và Lệnh Mua được chấp nhận;
- c. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu;
- d. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
- e. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối.
7. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế,...)
- a. Việc cho, biếu, tặng, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quỹ chỉ chấp nhận người thụ hưởng hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế... hoặc người thụ hưởng;
- b. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối chỉ định;
- c. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
- d. Nhà Đầu Tư phải cung cấp đầy đủ văn bản và tài liệu cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật;
- e. Nhà Đầu Tư/ người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:
- a. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).
- b. Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ

sẽ thông báo cho Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.

- c. Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

9. Phương thức thanh toán

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- b. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.

10. Việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (gọi tắt là "SIP") (nếu có áp dụng cho Quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc
 - b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam; hoặc
 - Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng Đơn Vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch; hoặc
 - c. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Việc thực hiện một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.
3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán nhưng không vượt quá 30 (ba mươi) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc
 - c. Các trường hợp khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này, trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 7. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 18. Giá Phát Hành lần đầu, Giá Bán, Giá Mua Lại

1. Giá Phát Hành lần đầu của 01 (một) Đơn Vị Quỹ là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng Mệnh giá của 01 (một) Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
2. Giá Phát Hành (Giá Bán) 01 (một) Đơn Vị Quỹ các lần tiếp theo là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
3. Giá Mua Lại 01 (một) Đơn Vị Quỹ là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).
4. Giá Dịch Vụ Phát Hành là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
5. Giá Dịch Vụ Mua Lại là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
6. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
7. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 7 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ

1. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan

đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế. Quỹ sẽ không chi trả lợi tức nếu lợi nhuận lũy kế bị lỗ.

CHƯƠNG IV - ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho: Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d. Phương án phân phối lợi tức;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
 - f. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hay nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều Lệ này.
2. Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội

Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ này.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc uỷ quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác.
4. Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 21 Điều Lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
5. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định như dưới đây và quy định tại Phụ lục 5 của Điều Lệ này, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết;
 - b. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax hoặc thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư) hoặc các hình thức điện tử khác;
 - c. Các thành viên Ban đại diện, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
 - d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức

hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về một số nội dung quy định tại mục b và c khoản 2 Điều 21 Điều Lệ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
2. Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư đó không phải trả Giá Dịch Vụ Mua Lại hoặc Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi.

CHƯƠNG V - BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 (ba) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại mục c khoản 1 Điều này. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
 - a. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này;
 - b. Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có).
3. Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm:
 - a. Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán;
 - b. Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
 - c. Tối thiểu 01 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
 - b. Là thành viên của trên 05 (năm) Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và các giao dịch theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.
3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp Luật.
5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại điểm a của khoản 2 Điều 21 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền.
6. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
7. Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
8. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và quy định của pháp luật.
9. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ này.
2. Thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên

Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
2. Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 05 (năm) ngày, đối với các cuộc họp bất thường là trước 01 (một) ngày.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên có thể dự họp trực tiếp hoặc nếu không thể tham gia cuộc họp trực tiếp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet, và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.
5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.

Điều 33. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VI - CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
2. Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
3. Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:
 - a. Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - c. Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN;
 - e. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Ký Hợp Đồng Giám Sát với ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đo theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
 - Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công Ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;

- Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
 - Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- f. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty quản lý quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.
- g. Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và của pháp luật;
 - Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và
 - Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ, hoạt động đại lý chuyển nhượng cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về hướng dẫn hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- h. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin khác cho Ngân hàng giám sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát;
- i. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều Lệ này thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;
- j. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty;

- k. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều Lệ này. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- l. Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm (k) bên trên;
- m. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
- n. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- o. Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới UBCKNN. Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;
- p. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó;

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập và quỹ mới trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 (ba trăm) tỷ đồng.

- q. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;
- r. Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- s. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN;
- t. Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản, Điều Lệ Quỹ có quy định cho phép và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản;
- u. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của UBCKNN;
- v. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán;
- w. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của pháp luật.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các Quyền sau:

- a. Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này và ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
- b. Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- c. Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d. Có quyền nhận Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;
- e. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư như được quy định tại Điều Lệ này và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và của pháp luật;

- f. Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều Lệ này;
- g. Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo quy định pháp luật hiện hành;
- h. Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các Đại Lý Phân Phối;
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - d. Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e. Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có);
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm b, khoản 1 của Điều này, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%/ Giá Trị Tài Sản Ròng	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%/ Giá Trị Tài Sản Ròng	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

Giá Trị Tài Sản Ròng được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân của Giá Trị Tài Sản Ròng theo báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Điều 37. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ và thưởng như quy định tại Điều Lệ này.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
 - b. Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
 - d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
 - f. Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.
6. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ không được uỷ quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ.
8. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

CHƯƠNG VII - NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về chứng khoán;
2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ;
3. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
4. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 Điều Lệ Quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quy theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ này;
 - d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ này;
 - e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi uỷ thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo tần suất phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
 - h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - k. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - l. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a. Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b. Được quyền tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; kiểm tra, đảm bảo Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
 - b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc, đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - c. Giám sát việc tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ;
 - f. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
2. Ngân Hàng Giám Sát được cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.
3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 (mười) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
4. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
5. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

7. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - b. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
 - c. Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này (ngoại trừ điểm c khoản 1 Điều này), quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác do Quỹ lựa chọn được hoàn thành theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII - CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thuê Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định trong Điều Lệ này và quy định của pháp luật liên quan.
2. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
 - a. Hoạt động đại lý chuyển nhượng;
 - b. Hoạt động quản trị quỹ đầu tư.
3. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều này sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện các dịch vụ này theo quy định.

Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp:
Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp dịch vụ liên quan phải là các tổ chức được pháp luật cho phép về lĩnh vực thực hiện. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo:
Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng, theo luật định.

Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:
Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện công việc theo đúng phạm vi công việc đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi đã được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a. Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:
 - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ và Điều Lệ Quỹ.
 - b. Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở;
 - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính;
 - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của

Nhà Đầu Tư;

- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Các chứng từ, sổ sách liên quan đến dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo yêu cầu của pháp luật. Tổ chức nhận ủy quyền có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ, hiệu quả và đúng theo yêu cầu do luật định.
 4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 45. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình;
 - b. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị phá sản hoặc giải thể;

- c. Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
 - d. Tổ chức nhận ủy quyền bị hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác;
 - e. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - f. Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - g. Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h. Quỹ bị giải thể;
 - i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ sẽ được chuyển giao cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ thuê.

CHƯƠNG IX - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định của pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở.
3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.

Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối

1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
 - b. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
 - c. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Chính, xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;
 - d. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho nhà đầu tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
 - f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ.
3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.
5. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức Giá dịch vụ đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG X - KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện lựa chọn và phê duyệt công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
2. Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; và
3. Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 51. Năm tài chính

1. Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trong trường hợp thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày thì kỳ kế toán năm đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 52. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 53. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
2. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Điều 54. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI - GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 55. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều Lệ này và các quy định của pháp luật.
3. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 56. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - a. Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - c. Không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
 - a. Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b. Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá trở thành người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 57. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

1. Nguyên tắc, quy trình thực hiện và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được quy định rõ trong Sổ tay định giá. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
2. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ này, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
3. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
4. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

5. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
6. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

Điều 58. Đền bù thiệt hại cho Quỹ và Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ với mức sai lệch như sau: Đạt từ 0,75% (Không phải bảy lăm phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và đã bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;
 - b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
 - b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

CHƯƠNG XII - GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 59. Các loại Giá Dịch Vụ, Phí do Quỹ chi trả

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.
- b. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,9% (Không phẩy chín phần trăm) NAV/năm. Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá trị dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- c. Số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền dịch vụ được tính cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d. Công thức tính Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
- b. Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05% (Không phẩy không năm phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng.
- c. Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02% (Không phẩy không hai phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.
- d. Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tính theo năm đang được áp dụng x NAV tại Ngày Định Giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

- e. Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có).

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

- f. Số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- g. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:

- a. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá.
- b. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- c. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá} = \text{Tỷ lệ \% Giá Dịch Vụ Quản Trị quỹ (năm)} \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}.$$
 - d. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:
- a. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
 - b. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Điều 60. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau đây:

1. Lãi trái phiếu;
2. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
3. Cổ tức;
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ;
5. Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của quỹ.

Điều 61. Chi phí hoạt động của Quỹ

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
4. Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
5. Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
6. Các chi phí liên quan khác:
 - a. Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - b. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - c. Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - d. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - e. Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - f. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán; Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
 - g. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 62. Phân chia lợi tức của Quỹ

1. Quỹ phân chia lợi tức bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

2. Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
 - d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.

CHƯƠNG XIII - TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 63. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 64. Chia, tách Quỹ

1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - b. Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 65. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c. Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
 - d. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.
2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Việc giải thể Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

CHƯƠNG XIV - GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 66. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XV - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 67. Công bố thông tin và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Các tài liệu Quỹ, báo cáo định kỳ của Quỹ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc Người Điều Hành Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay Người Điều Hành Quỹ nhận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 68. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ phải báo cáo UBCKNN.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 69. Đăng ký Điều Lệ, điều khoản thi hành

1. Bản Điều Lệ Quỹ gồm 15 Chương 69 Điều được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày tháng..... năm..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ Quỹ. Đính kèm Điều Lệ Quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều Lệ Quỹ như sau:
 - a. Phụ lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - b. Phụ lục 2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát
 - c. Phụ lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát
 - d. Phụ lục 4: Phương pháp xác định giá trị tài sản
 - e. Phụ lục 5: Nguyên tắc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản
2. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Điều Lệ quỹ được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:
 - a. 01 (một) bản đăng ký tại cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;
 - b. 02 (hai) bản lưu tại văn phòng Quỹ;
 - c. 01 (một) bản lưu tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d. 01 (một) bản lưu tại văn phòng Ngân Hàng Giám Sát.
4. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.
5. Điều Lệ Quỹ có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp

luật Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE



Nguyễn Lê Đình Quang

PHỤ LỤC 1 – CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

- Sổ Giấy phép thành lập và hoạt động quản lý quỹ: 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Dòng Tiền Linh Hoạt Lighthouse:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ;
 - d. Các thông tin liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp được pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí bản sao báo cáo hằng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực và chính xác và không bỏ sót những sự kiện ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Đình Quang

PHỤ LỤC 2 - CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: Số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003.
- Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3821 8813

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các Quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Thực hiện nghĩa vụ ghi chép và theo dõi tất cả các giao dịch, các khoản lãi, cổ tức và thu nhập được nhận hoặc được phân phối của Quỹ.
9. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

PHỤ LỤC 3 - CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

- Giấy phép thành lập và hoạt động: 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- Giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: Số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003.
- Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3821 8813

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE



Nguyễn Lê Linh Quang

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá trị mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quý phê duyệt.
B. Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn¹ so với giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) của Trái phiếu đó. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được xác định theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quý phê duyệt.
7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và trái phiếu hủy	- Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn thì giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Các trường hợp còn lại, giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên như bên dưới:

¹ Biến động lớn

- Trái phiếu chính phủ: vượt quá +/-0,1%
- Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương: vượt quá: +/-0,1%
- Trái phiếu doanh nghiệp: vượt quá: +/-0,1%

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	niêm yết	▪ Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuồng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.

C. Cổ phiếu

10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch)	- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc huỷ niêm yết, hoặc huỷ đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17	Quyền mua cổ phiếu	- Giá của quyền được tính theo công thức sau: Giá Quyền = (giá thị trường (*) của cổ phiếu – giá thực hiện quyền) * tỷ lệ chuyển đổi từ quyền thành cổ phiếu
D. Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng		
18	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sớ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; ▪ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		Đại Diện Quỹ chấp thuận.
19	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
E. Các tài sản khác		
20	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

- Lãi dự thu của Tiền gửi không kỳ hạn được tính bằng công thức:

$$\text{Lãi tiền gửi dự thu} = \text{Tiền gốc} \times \text{Lãi suất} \times n/365$$

n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá

- Lãi lũy kế của Trái phiếu chưa niêm yết được tính theo công thức sau:

$$\text{Lãi lũy kế} = \text{Lợi suất cuống phiếu} \times \text{Mệnh giá} \times n/365$$

n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Đình Quang

PHỤ LỤC 5 - NGUYÊN TẮC LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

1. Các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết: theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
2. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu theo những nguyên tắc sau:
 - a. **Nguyên tắc biểu quyết:**
 - Phân bổ quyền: 01 chứng chỉ quỹ - 01 quyền biểu quyết.
 - Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
 - Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
 - Các vấn đề đưa ra biểu quyết bằng văn bản được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
 - b. **Tổng số phiếu biểu quyết phát ra:** là tổng số phiếu lấy kiến Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu Tư của Quỹ theo danh sách chốt tại ngày được thông báo.
 - c. **Tổng số phiếu biểu quyết thu về:** là tổng số phiếu lấy kiến Nhà Đầu Tư gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung xin ý kiến.
 - d. **Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư** sẽ được thông báo cụ thể trong nội dung phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.
 - e. **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết:

 - Phiếu biểu quyết do Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu Tư;
 - Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
 - Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật theo cách thức:
 - Ký trực tiếp trên Phiếu biểu quyết bằng văn bản giấy; hoặc
 - Ký số (ký điện tử) trên Phiếu biểu quyết điện tử bằng (1) chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số hợp pháp cấp đảm bảo phù hợp với quy định về giao dịch điện tử hoặc (2) gắn liền, kết hợp một cách lô gíc với thông tin xác thực của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán và đáp ứng quy định pháp luật về giao dịch điện tử.
 - Phiếu biểu quyết được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy kiến Nhà Đầu Tư.
 - f. **Ý kiến biểu quyết hợp lệ:**

Nhà Đầu Tư vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần còn trống và chỉ đánh dấu (✓) vào duy nhất một lựa chọn "Tán thành"; "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" để biểu quyết cho các nội dung xin ý kiến theo thẩm quyền của việc xin ý kiến bằng văn bản.
 - g. **Kết quả kiểm phiếu:** được tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
 - h. **Biểu quyết thông qua & Biểu quyết không thông qua:**

Ý kiến biểu quyết "Tán thành" thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" thì được xem là biểu quyết không thông qua.

i. Không tham gia biểu quyết:

Phiếu lấy kiến Nhà Đầu Tư đã được gửi đến Nhà Đầu Tư nhưng bị hoàn trả về do địa chỉ Nhà Đầu Tư cung cấp không chính xác, hoặc các phiếu lấy kiến Nhà Đầu Tư được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn ngày nhận cuối cùng; hoặc các phiếu Nhà Đầu Tư không gửi về thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy kiến.

j. Tổng hợp kết quả: Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu..

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE



Nguyễn Lê Đình Quang